

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT



TRẦN BẢO - VƯƠNG
CHU-TRƯỜNG

(số cước 12)
Một xanh nước dùng chuột

(số 15 An Nam)
SỐ 103 - 20 0000
27 JUN 1948

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Chiều hôm 21 Jain, quan nai-tri Monvo z. n, chánh nha Kinh tế Bắc-kỳ, trong kỳ hội - họp báo-giới, có tuyên bố về những phương-pháp mà chính phủ sẽ thi-hành để giữ giá thực gạo không cao quá giá đã định, nghĩa là 14\$50 một tạ thóc và 30\$ một tạ gạo.

Một phương-pháp cốt-tủ sẽ thi-hành là việc trưng-tì rất ngặt, những điền - chủ hoặc những nhà buôn không tuân theo giá của nhà nước, trong việc bán hoặc buôn thóc gạo.

— Quan-báo Pháp của đảng sắc-lệnh ngày 31 Mai 1943 sửa đổi lại sắc lệnh ngày 31 Mai 1942 về việc cho thuê nhà ở Đông-dương như sau này:

Điều thứ hai quyền lấy lại nhà về cách thức cho thuê nhà ở tại Đông dương bây giờ bỏ đi. Điều này thi hành đối với các việc kiện cáo đã có án mà chưa thi-hành. (Từ nay các chủ nhà không còn dựa vào một điều gì để đuổi người thuê được dù lấy lại nhà để sửa chữa, để mình, để mẹ, vợ, chồng, con cái ở, trừ ra khi nào người thuê nhà phạm vào điều thứ hai không là cho thuê lại nhà mà không được chủ nhà cho phép)

Điều thứ hai — Các các người thuê nhà hay hiện ở một nhà nào thì nay không được cho thuê lại nhà mình ở mà không được chủ nhà cho phép. Nếu tự-tiền cho thuê ở nhà không được chủ nhà cho phép, thì chủ nhà có thể đòi lại nhà.

Điều thứ ba — Người thuê nhà hay hiện ở nhà nào khi đến nay, mình đang thuê mà đợi hay nộp một cách không có lợi đáng để người mới đến thuê một số tiền hay đã đặt gì hoặc bất hoặc người ấy phải lấy lại đó để cho mình tính

theo một giá tiền quá đáng, không đúng với giá tiền thật của đồ-dạc ấy, thì sẽ bị phạt từ từ 2 tháng đến 2 năm, và phạt tiền từ 210 đến 200,000 quan.

Điều thứ tư — Tại các thành phố Hanoi, Haiphong, Saigon và Cholom, cho thuê nhà hay cho thuê lại nhà ở để ở, phải xin phép của chuyên-trách thành-phố trước khi thỏa-thuận giữa chủ nhà với người thuê.

Nếu vi việc xin phép này làm chậm-chễ cho việc cho thuê nhà, người chủ nhà có quyền xin quan thổ-hiến xử mình bởi thường sẽ tiền thiệt hại.

Điều thứ năm — Trong các thành-phố đó, sửa đổi ngôi nhà để ở thành ngôi nhà dùng về việc khác cũng phải xin phép thành-phố.

— Vừa rồi quan Toàn-quyền đã ký nghị-định ngày 31 Mai ban hành tại Đông-dương sắc-lệnh 16 Mars 1943 về việc cho các công - chức người Đông-dương thuộc ngạch người Âu được hưởng một khoản phụ-cấp về khu-vực và phụ cấp gia-đình như công-chức người Âu.

Một đạo nghị-định khác ngày 2 Jain nói về việc phụ-cấp cho những công-chức ở những công-trần, gĩa và dưới, như sau này:

Ngạch trên và giữa được tăng thêm lương 10% (lần này là lần thứ ba) và số lương tăng phải được ít nhất là 144\$ một năm.

Hộp thư

Ô. X. K. (Huế) — Ông già bên Ngự không thể dâng được bầy giò vì nhiều lễ Xin ban biết cho.

Ô. Phạm viết Nhân — Sẽ dâng Náoan Xin cho biết địa-chỉ.

Ô. Phạm hân Khánh — Rất tiếc.

Ngạch dưới cũng được tăng lương 10% và số lương tăng phải được ít nhất là 72\$ một năm.

Về phụ-cấp gia-đình của các công chức người Nam nay sửa đổi như sau này:

Mỗi người con của các công-chức ngạch trên mỗi tháng được 5\$.

Mỗi người con của các công-chức ngạch dưới mỗi tháng được 3\$.

Khoản phụ-cấp này được kể từ 1er Avril 1943.

— Quan Thống-lương các đội quân Nhật ở Đông-dương vừa cho đưa đến quan Thái-v sư Đô-die Deconx-Thượng-sư Thái-binh-dương Toàn-quyền Đông-dương, một tên kỹ-nghệ để lộ khuyết cho họ thuốc du-trữ của ông-dương.

Quan Toàn-quyền đã viết thư cảm-ơn quan Thống-trưởng các đội quân Nhật ở Đông dương về cử chỉ thân thiện ấy.

— Tàn-hại Pháp mới đặt những cái mới báo được để dùng thay phòng khi coi chính họ g.

Tiếng cười mới này khác hẳn tiếng cười cũ và tiếng kêu cũng vậy hơn. Những cái này hoặc là cười điên hay cười hời. Nếu khi cười chính hống thì cái này thay để báo 10 giờ.

— Ngày 8 Jain, theo nghị-định số 3036, quan Thống-sư Bắc-kỳ đã cách chức ông Vũ-vin Nhạ - tri-phủ Vĩnh-hảo (Hải-dương).

Ông Nhạ bị xóa tên trong sổ quan hàm và bị mất hết các chức tước vì đã phạm lỗi nặng trong khi thi hana chức vụ.

— Trong gần suốt tháng Jain, ban làm và cấp các thực-phẩm tại phòng kinh-tế tòa Đốc-lý Hanoi đã làm xong chừng ba vạn tấn các và đã cấp phát hầu khắp toàn-thể gia - đình người Nam ngụ ở thành-phố Hanoi.

Về phần Đức, cuộc dự bị cũng có vẻ rất gấp rút. Một tin Domei cho ta hay rằng Đức vừa chế tạo

Trong trận không-quân Anh-Mỹ đánh thành Trensot (Pháp) mới rồi nhiều lương-dân, nhiều đàn bà trẻ con chết và một nhà thờ bị bom phá tan tành.

Một lần nữa, những lời bom phá tan tành thất của nước-tham chiến không nên tản sãi nhau mới cách qua về nhân đạo lại trở lại với trí óc người ta. Và đó là một dịp cho người ta lần đến

NHÂN-ĐẠO-HÓA chiến-tranh

Liệu có phương-pháp gì nhân-đạo-hóa chiến-tranh không? Nhân-đạo-hóa chiến-tranh thế nào? Ý kiến của các vị danh-tướng 73 lần (7) việc nhân-đạo-hóa chiến-tranh ra sao?

T. B. C. N. số 164 sẽ nói rất kỹ về vấn đề này. Cũng trong số ấy, các bạn sẽ đọc Đường-trong, Triết-học tạp-thuyết. Người Anh-Mỹ và nước Nam ngày xưa và một truyền ngôn viết rất công phu của Kim-Lân

ĐÔI CHIM THÀNH

Tuần-lê Quốc-tê

được một thư bom « không lồ » từ trước chưa bao giờ có. Đó là một thư bom dài 100 ba thước tây, đường kính 1 thước 50 và cân nặng 1015 tấn. Bom dùng bom cày người ta (thì mới thư bom đó lớn đến thế nào Bom này còn lớn hơn cả thứ không-lôi khổng-lồ mà Anh đã dùng trong khi đánh phá các miền kỹ nghệ ở Đức. Sức tàn phá của hàng bom này không ỏi ai cũng biết là rất ghê gớm. Lại mới có tin Đức đã dùng được mười kiểu phi-cơ để rải bom về việc đó bộ.

Mặt trận không chiến ở Âu-châu vẫn không kém về kịch-liệt. Hải-cảng Naples vừa bị phi-quân Anh, Mỹ đánh phá sự thiệt hại rất lớn: 6,000 người chết, 4,000 người bị thương và rất nhiều nhà cửa bị phá hủy. Theo bài diễn văn của M. Gorbels tổng-trưởng tuyên truyền Đức đọc trong khi đưa đám những người chết về nạn bom thì các vụ ném bom của Anh, Mỹ đầu tiên cho đến đầu cũng không sao làm giảm được nhuệ khí của dân Đức và có lẽ ngay mai sẽ tìm cách gĩa thù về các vụ ném bom đó Cuộc không-chiến trên Địa-trung hải và ở Nga cũng rất dữ dội.

Tại mặt trận phía Đông, sau những tin về việc Nga tập trung quân lính ở phía Nam Mạc-tư-khơ, trận tuyến hai bên vẫn chưa thấy động. Tin Đức mới lữ-đoàn quân Nga vào rồi đã đánh đến vào phía Bắc đầu cầu ở Kouban nhưng bị thất bại và thiệt hại khá lớn. Phi-quân Đức hoạt động đến ở khu Nam Nga đã đánh các hải cảng cũng các thị-trần kỹ-nghệ ở hạ lưu sông Volga. Ở miền tây Nam Thái-binh-dương phi-quân Nhật hoạt động tại dũ. Một phi đoàn của hạm đội Nhật hôm 16 Jain đã đón đánh một đoàn tàu vận tải có tàu chiến hộ tống của đồng minh ở ngoài khơi đảo Langa và đảo Guadacanal và đã đánh đắm được bảy chiếc tàu vận tải, một khu trục hạm cũng 32 phi cơ địch. Phi-quân Nhật lại còn đánh nhiều nơi ở N. uelle Guinee và Port Moresby.

Tướng giết Thợp phu nhân vào đến Oltama (Giã-nã-dar). Bà đã đọc diễn văn trước nghị-viên Giã-nã-dar và đã tuyên bố trước mặt hơn 60 nhà báo, nhà văn về những sự khổ-khân trong cuộc chiến-tranh với Nhật. Theo lời bà mà hãng Domei đã nhắc lại thì hiện Trạng-khánh cần được Hoa-kỳ giúp nhiều về phi-cơ và nên theo chiến lược

(xem tiếp trang 20)

BỆNH DỊCH HẠCH và việc trừ chuột ở thành-phố Hanoi

hồi đầu thê-kỳ này

Theo tin vô-tuyên-diện và các bạn đồng nghiệp hàng ngày trong Nam thì bệnh dịch hạch đã đột ngột phát sinh ra ở miền Saigon-Cholon. Từ đầu năm đến nay đã có một số mắc phải bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đó. Sở Vệ sinh thành-phố Saigon đã tìm mọi phương pháp để ngăn ngừa cho bệnh không thể lan rộng được.

Bệnh dịch hạch hồi gần đây không thấy có ở xứ này; tuy vậy mấy chục năm về trước khi người Pháp mới đến con ma dịch hạch đã nhiều lần tàn hại dân ta và thành phố Hanoi. Nhắc dịp chúng tôi nhắc lại một vài kỷ niệm về nạn dịch hạch ở Hanoi hồi đầu đầu thế kỷ 20 này để các độc giả rõ:

Hồi 1903, lại Hanoi vi-trùng dịch hạch đã làm hại nhiều người

Năm 1903, thành phố Hanoi bắt đầu mở mang. Nhiều nhà gạch trong thành phố vừa bị phá để nhường chỗ cho những ngôi nhà đồ sộ, các đường phố đã mở rộng hơn trước, từ phía này qua phố khác lúc ban đêm đã có đèn và không phải gọi công, những khách chơi đêm không phải chịu cảnh tối tăm như trước nữa. Buổi chiều mùa hè dân Hà-thành đã có thể ra đứng hồng mai và ngắm cảnh quanh hồ Hoàn-Kiểm đã được thành phố sửa sang to đẹp cho thành nơi thắng cảnh đẹp nhất của Hà-thành.

Novembre 1902, sau lễ khánh thành cầu Sông Cầu do quan Toàn-quyền Paul Doumer và vua Thành-thái chủ tọa, cuộc đấu xảo lớn lao mở lần thứ nhất tại khu Hội-chợ ngày nay đã khai mạc và đem lại cho đất « ngàn năm văn vật » một cảnh tượng vô cùng náo nhiệt. Thành phố Hanoi từ ngày đó đã bắt đầu có quang cảnh một nơi đồ hội lớn và nơi kinh đô đế nhà của xứ Đông-dương. Dân cư trong thành phố càng ngày càng đông đúc, nhất là trong tháng chạp có mở cuộc đấu xảo từ cuối 1902 đến giữa năm 1903. Không những người trong năm xứ cũ Đông-dương mà cả người các nước láng giềng cũng đến dự cuộc đấu

xảo khá đông. Giữa lúc Hanoi đang ở trong cảnh tượng bừng đỏ thì một tai họa đã xảy ra làm cho dân Hà-thành ngày đêm lo sợ: Trước khi cuộc đấu xảo bế mạc do một tuần-lễ, người ta thấy ở một vài khu tại Hanoi có phát sinh ra bệnh dịch hạch, một thứ bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có thể làm chết người ta chết trong 24 giờ hoặc 48 giờ. Khu đã phát ra thứ bệnh dịch nguy hiểm đó lại là khu đấu xảo, một khu hồi đó rất có đông người tụ họp. Có người nói số dĩ có bệnh dịch hạch ở Hanoi về đạo đó là vì giống chuột ở Ấn-độ đã cùng với các hòm chứa hàng đem sang dự cuộc đấu xảo đồng thời nhập cảng vào Bắc-kỳ. Vì có bệnh dịch nên các nhà cầm quyền đã phải ra lệnh bế mạc cuộc đấu xảo trước ngày đã định. Khu đấu xảo rất đông người ở và có nhiều nơi đồ đạc xếp thành đồng có thể dùng làm nơi trú ẩn cho giống chuột rất tốt. Người ta lo rằng bệnh dịch hạch có thể từ khu đó mà an rộng mãi ra nếu không tìm cách để phòng.

Theo lời thuật lại của M. Claude Bourrin trong cuốn « Choses et gens en Indochine » (1898-1908) thì hồi này ông vạ hết hạn lính được cử ra trông nom trong khu đấu xảo. Một đêm kia ông bỗng nghe thấy tiếng rên từ khu lính An-nam đóng dựa lại. Ông lập tức đến nơi thì thấy có mấy người đang lăn ra dưới đất, trong vô mặt và chứng bệnh thì bình như bị mắc bệnh dịch hạch. Ông liền báo tin cho Cảnh-sát mang các bệnh nhân vào ngay nhà thương.

Ngày hôm sau lại có mấy người nữa chết vì bệnh nguy hiểm đó. Chính người bồi nhử của M. Bourrin cũng mắc bệnh dịch hạch và khi nghe người ta nói đến đi nhà thương chữa thì tên bồi kia liền định bỏ trốn. Sau ông phải thần hành dần nó đến sở Cẩm nhưng chỉ sau mấy giờ là nó trốn thoát về làng được và đem luôn cả bệnh dịch hạch truyền ra cho các người đồng hương. Trong số các người mắc bệnh đó có mấy người chết nhưng chính tên bồi lại sống sót!

Việc trừ chuột ở Hanoi trong hai năm 1902-1903

Ở H. nơi bệnh dịch hạch đã lan rộng ra mấy khu khác trong thành phố do giống chuột và họ chuột truyền đi rất nhanh. Người ta phải kịp dọn ngay các hàng hóa và đồ đạc còn lại và dọn lính cứu hỏa, trong suốt cả thời kỳ đấu xảo chưa có dịp trở lại đã được lệnh chăm lửa đốt các nhà gianh nhỏ trong khu đấu xảo. Người ta cho đào một cái hầm lớn ở quanh miền có bệnh dịch hạch trong khu đấu xảo. Chuột bị thiếu nơi ẩn nấp chạy cao vào hầm kia để ăn. Người ta bèn đổ vôi vào để giết chết giống đó và đem chôn. Số chuột giết được riêng trong khu đấu xảo có đến hơn nghìn con tất cả.

Những mai sau kể ra thì trái với dự luận, bệnh dịch hạch không phải phát sinh ở khu đấu xảo như trên đã nói. Trước khi cuộc đấu xảo khai mạc, thành phố Hanoi đã đề phòng mọi cách để trừ chuột. Sau tháng trước ngày đấu xảo khai mạc, do nghị-định ngày 23 Avril 1902, thành phố đã định hệ ai bắt hoặc giết được một con chuột thì được lĩnh thưởng bốn xu (0\$4). Mấy tuần lễ sau,

thấy số chuột tiêu về việc trừ chuột nhiều quá vì có nhiều người đem lĩnh tiền thưởng về bắt chuột mãi tận các vùng thôn quê hẻo lánh rồi đem ra lấy thưởng, thành phố bèn giảm số tiền thưởng đó, mỗi con chuột bắt hoặc giết chỉ còn được thưởng 1 xu thôi. Tuy tiền thưởng chỉ còn xu một con mà có nhiều kẻ cho nghề bắt chuột là nghề rất bổ và họ cho nuôi ngay chuột trong nhà để có chuột lĩnh thưởng luôn. Đến tháng Juin năm đó, người ta lại giảm số tiền thưởng lần nữa và mỗi con chuột có đã đuổi chỉ còn được thưởng nửa xu. Mỗi khi nhận chuột xong, sở Cảnh-sát bèn đem cất lấy đầu đốt đi để cho những kẻ làm nghề bắt chuột khỏi đi tìm những xác chuột chết để đem đến lĩnh thưởng lần thứ

hai, như chúng vẫn làm trước. Tuy số tiền thưởng đã giảm đi thế mà mỗi buổi sáng số chuột mang đến trình tại sở Cẩm để lĩnh thưởng vẫn rất nhiều. Từ 10 Juillet giờ đi, nhà nước lại giảm tiền thưởng bắt chuột lần nữa, và lần này giảm được 5 con chuột mới được một xu. Mãi lúc này số người sống và nghề bắt chuột và số chuột hàng ngày mới giảm dần. Đa có người nói nếu cảnh phủ cứ như thế mỗi con chuột bắt hoặc giết được là 4 xu hoặc 2 xu như trước thì không những khó giữ được chuột lại còn tăng thêm sức sinh sản của giống chuột và khuyến khích việc nuôi chuột là khác.

Tên 1903, bệnh dịch hạch lại phát sinh lần nữa vào cuối mùa hè, lần này bệnh phát có phần nguy hiểm hơn, Thành phố Hanoi lại phải dự bị việc trừ chuột như năm trước. Từ 2 Avril người ta đặt giải thưởng cứ năm con chuột một xu, nhưng không ai phải bắt chuột. Mười tám hôm sau người ta phải tăng tiền thưởng lên từ hai con một xu, rồi từ 1er Mai trở đi một xu một con. Tuy vậy, không mấy ai chịu sinh nhai về nghề bắt chuột như trước

nên đến hết Décembre, tiền thưởng bắt chuột đã tăng lên 2 xu một con, rồi lại tăng lên 3 xu một con và sau cùng từ 22 Fev. 1904 giờ đi lên 4 xu một con như hồi mai có giải thưởng chuột. Thấy thế, bọn bắt chuột và nuôi chuột lại vội vàng rút hết số chuột tích trữ được từ trước và từ các nơi trong thành phố đem tới sở Cẩm lĩnh thưởng. Các nhà chuyên trách phải ra lệnh nghiêm cấm những kẻ đem chuột từ các tỉnh không trừ chuột ra Hanoi để lấy thưởng. Nhưng, ít lâu sau, vì muốn trừ triệt để bệnh dịch hạch, chính-phủ lại phải cho thi hành việc trừ chuột và bắt chuột lấy thưởng cả ở các tỉnh mà bệnh đó đã an tới. Người ta còn phải dùng nhiều phương pháp khác để trừ hẳn việc chôn giấu chuột lên các thành phố



trừ việc nuôi chuột để lén thuốc và đồng thời cả bệnh dịch hạch tối nguy hiểm ».

Một điều đáng tiếc là trong bài ký sự của ông Claude Bourrin, một người đã được mục kích bệnh dịch xảy ra ở Hanoi, không nói rõ sự tại hại về vi trùng Yersin trong hai năm 1902 và 1903 ở Hà-hành. Cũng không nhắc đến việc cứu chữa những kẻ không may mắc bệnh nên ta không hiểu rằng họ do cách tiêm trị vi-trùng dịch hạch của bác-sĩ Yersin đã có hiệu quả như ngày nay chưa.

Theo lời các vị cổ lao đã sống vào hồi mấy năm cuối thế kỷ 9 ở xứ Bắc thì trong hồi đó xứ ta không những bị nạn giặc cướp tàn phá luôn luôn mà lại thường bị dịch tễ như dịch tả, dịch hạch, đậu mùa. Các thứ vi-trùng của mấy thứ bệnh truyền nhiễm đó còn giết hại người Việt-nam ta hơn là bọn gặc Cờ Đen, Cờ Vàng. Trước những tai họa ghê gớm đó, các nhà cầm quyền nước ta không có cách gì phòng bị và trừ khử được. Trong dân gian cứ mỗi năm đến mùa hè lại lập đàn cúng lễ tổ tiên quan ôn. Đó là phương pháp độc nhất của người Việt-nam ta để đối phó với các thứ dịch tễ ngày xưa. Việc lễ cầu yên, cầu mát đó dưới triều Lê, ngay đến vua, chúa cũng tin theo. Lễ đó, ngày xưa thường cử hành vào những năm có dịch tễ một cách rất long trọng ở ngoài bãi cát sông Nhị-hà do chúa Trịnh đưa chúa và tất cả các quan trong triều, cùng binh lính đều dự vào. Các người Tây phương đến nước ta hồi thế kỷ 17 và 18 thường gọi lễ đó là Tế kỷ đạo (các nghi tiết về lễ đó chúng tôi đã thuật rõ trong một số báo ra hồi đầu năm này). Đến nay, tuy dân ta chịu ơn khai hóa của nước Pháp đã gần nửa thế kỷ thế mà người mình vẫn không bỏ được cái lối trừ dịch tễ bằng cách cúng tế quan ôn và cúng tế linh đình hàng năm. Người ngoại quốc đến xứ mình ai cũng phải ngạc nhiên về cách để phòng hoặc trừ các bệnh truyền nhiễm bằng cách truyền hình ối, cơ giầy thuyền giấy và cái giọng ả của bọn thầy bùa, thầy cúng.

Bác sĩ Yersin đã tìm ra vi trùng dịch hạch như thế nào ?

Vi trùng bệnh dịch hạch không phải chỉ tàn hại dân ta một lần trong năm 1903 như lời ông Bourrin đã thuật trên kia. Trước đó đã có nhiều lần bệnh dịch hạch phát sinh ở xứ ta. Như hồi cuối năm 1893, bệnh do phát sinh ở tỉnh Vân-nam, giáp với tỉnh Phúc-kỷ và cả ở Hương-cảng, Quảng-chải; cũng có nhiều người mắc phải và chết về bệnh đó. Bác sĩ Yersin hồi này đã đến Nha-trang, thấy bệnh dịch hạch phát rất dữ ở Tàu và có cơ lan sang địa hạt Đông-dương bác-sĩ cho đó là một cơ hội



Bác sĩ Yersin

tốt để mình nghiên cứu và thí nghiệm về thứ bệnh rất ghê gớm đó. Lúc đầu, bác-sĩ gửi đơn lên quan Thổ-hiến Đông-dương xin được phái sang Tàu, nghiên cứu về dịch hạch nhưng đơn đó không được hoan nghênh lắm. Quan Toàn-quyền Đông-dương cho rằng chính trong lúc dự luận các công việc ở Pháp đang công kích việc chính phục Bắc-kỳ không nên phái người đi khảo cứu về bệnh dịch hạch vì như thế chẳng khác gì tự nhận một sự ngại hiểm cho xứ thuộc-địa xa xôi này. Sau nhờ có viện Pasteur và bác sĩ Calmette vận động hộ nên lời yêu-cầu của bác sĩ Yersin mới được chấp thuận. Bác sĩ được chính phủ phái sang Hương-cảng là nơi bệnh đang kịch phát để nghiên cứu về dịch hạch. Bác sĩ Yersin đến Hương-cảng vào ngày 14 Jun 1894. Vừa đến chân lên thuộc-địa Anh thì bác sĩ được một vị cố đạo là cha Viganò, người Ý, đã ở Hương-cảng 30 năm hết sức giúp đỡ. Tổng khi đến thăm các nhà chuyên trách cũng như khi đến nhà thương thăm các người mắc bệnh dịch hạch, cha Viganò, đều cùng đi để chỉ dẫn cho bác sĩ Yersin. Lúc này số người mắc bệnh ở Hương-cảng càng ngày càng nhiều. Bác sĩ Yersin bèn đến thăm ngay bác sĩ Ayres Chánh-sở Y-cứ Hương-cảng và được ông này hứa giúp đỡ mọi cách

và được gặp cả M. Francis cố vấn Nữ hoàng Anh, Chánh Ủy-ban y-tế thường trực cũng các bác sĩ Anh và bác sĩ Marquez người Bồ-đào-nha được chính phủ Anh ủy cho việc trông nom nhà pha trong đảo. Ngày 16 Jun bác sĩ Yersin cũng cha Viganò đến yết kiến quan Toàn-quyền Hương-cảng Sir Robinson. Vị thổ-hiến Anh tiếp đãi nhã nhặn và ra lệnh để cho bác sĩ Yersin được tự do vào thăm các nhà thương có chứa người mắc bệnh dịch hạch.

Bác sĩ Lawson Giám đốc nhà thương Hương-cảng sau khi biết rõ mục đích của bác sĩ Yersin liền có ý tìm cho bác sĩ một phòng ở ngay trong nhà thương chữa dịch hạch để dùng làm phòng thí-nghiệm tước chiền hẻm đó, bác sĩ Yersin lại lên thăm chiếc tàu «Hygea» là nơi dùng làm bệnh viện riêng cho các binh lính Anh bị bệnh dịch hạch. Ở đây có 40 người mắc bệnh người nào cũng có một cái hạch lớn ở cổ, hoặc ở bên phải hoặc ở bên trái hạch đó đều mở rồi. Bác sĩ lại đến Kennedy tower là nơi cực tây đảo là nơi có nhà thương chứa các người Tàu mắc bệnh truyền nhiễm. Các bệnh viện đó đều là tạm thời, hoặc đặt trong bọp cảnh sát hoặc là ở một nơi đang xây dở. Cho tới các vị Anh cuối, chỗ thì các vị người Tàu trông nom. Sau vì thiếu chỗ cho người bệnh nên lại phải làm thêm một cái nhà gianh lớn ở

cạnh xưởng làm thủy tinh cũ. Phần nhiều người mắc bệnh đều nằm cả trong khu này. Bác sĩ Law on ở nhà bác sĩ Yersin tại số cảnh sát vi ở đây đã có một phái bộ 6 viên bác sĩ. Nhất định một bệnh nhân để khảo cứu. Sau cùng người ta chọn cho bác sĩ Yersin một phòng ở tầng gác thượng Phòng này ở giữa chỗ nhiều người qua lại dùng làm phòng thí-nghiệm không tiện. Đầu sao, bác sĩ Yersin cũng đến ở đây. Nhưng vừa ở thì người bồi khách của bác sĩ bắt đầu làm lại căn cấp có số 75 đồng tron vì bác sĩ Người bồi cho bác sĩ định dùng làm thông ngôn này trong một thực là việc rất phiền, Bác sĩ đành phải đem người bồi Annam đến ở tại bệnh viện. Trước hết bác sĩ Yersin dùng kính hiển vi xét máu người bệnh thì không thấy có con vi trùng nào cả. Bác sĩ muốn tự tay mổ một người bệnh nhưng hôm đó chưa có sẵn, Bội đến 19 Jun vẫn chưa mổ được. Và ở trong phòng thí bệnh viện rất là không yên. Khi bác sĩ đi vắng thì các đồ dùng và đồ đựng vi trùng đều bị người ta sờ mó đến. Bác sĩ mong được biết tích hi hơn. Bác sĩ bèn nghĩ ý với cha Viganò và cả hai đồng ý về việc dựng một gian nhà gianh ở cạnh nhà gianh lớn chứa bệnh nhân. Có thể thì bác sĩ mới có thể tự do làm việc được. Đến 2 Jun, mới được phép làm nhà, nhưng bác sĩ đợi mãi vẫn chưa được mổ. Tuy vậy, lúc đó bác sĩ Yersin đã biết rõ hẳn rằng vi-trùng-bệnh dịch hạch không ở trong máu người mắc bệnh. Nhờ ý đó mà bác sĩ sẽ tìm thấy vi-trùng dịch hạch sau này. Dưới đây là lời bác sĩ chép lại trong tạp ký sự về việc tìm ra vi-trùng dịch hạch ! « Ngày 20 Jun, cùng cha Viganò vận động với bọn thủy binh Anh được lệnh đi chữa xác chết các người mắc bệnh để yêu-cầu họ cho phép tôi cắt hạch người chết trước khi đem chôn. Tôi đã dùng tiền phân phát và hứa sẽ hầu hạ sau này nên có thể được như ý nguyện. Xác chết trước khi chôn đều đem vào đặt trong một cái hòm. Xác đó đã nhập quan và có vôi phủ trên. Khi đã cắt được hạch tôi đem ngay lên phòng thí-nghiệm, mổ ra và lấy kính hiển vi soi thì thấy toàn là một thứ vi-trùng trông như những cái tấm nhỏ hai đầu tròn và sắc không tự rõ (bien de Laeffler). Sau khi cấy, tôi đem vi-trùng đó tiêm cho chuột và giống khác. Tôi lại dựng một ít vào ống thủy tinh để gửi về Paris. Sau đó tôi lại quay xuống hầm để mổ hạch ở xác chết khác. Trong hai cục hạch sau tôi cũng đều thấy như thế. Tôi có thể tin rằng đó là vi-trùng dịch hạch nhưng cũng chưa dám chắc hẳn ».

Các cuộc thí nghiệm về sau đã tỏ ra rằng lời bác sĩ Yersin là đúng. Chính trong một gian nhà trống bốn mặt, bác sĩ Yersin đã tìm ra



BỆNH DỊCH HẠCH

Bệnh dịch hạch là một bệnh truyền nhiễm. Từ xưa đến nay, ở gần khắp hoàn cầu, bệnh này đã xuất hiện nhiều lần và đã giết hại rất nhiều người. Mãi đến năm 1894, Bác-sỹ Yersin mới tìm thấy nguyên nhân bệnh, một thứ vi trùng hình dẹt và hai đầu nhọn mà trong y học người ta gọi là vi-trùng Yersin. Tìm thấy vi-trùng, Bác-sỹ Yersin lại phát minh cả thuốc tiêm để phòng và chữa bệnh.

Bệnh dịch hạch xuất hiện từ bao giờ ?

Từ đời thượng cổ, các nhà viết văn có nói đến bệnh do song những chứng bệnh họ kể ra lại không giống với chứng bệnh dịch hạch cao nên không lấy gì làm chắc chắn cả. Lần đầu tiên mà người ta biết một cách đích xác, là bệnh dịch năm 542 sau Thiên Chúa Giáng Sinh dưới triều Hoàng đế Justinien. Bất đầu nhóm ở miền đông bằng sông Nile xứ A-cập, bệnh do một ngà tràn sang nước Ba-tư và một ngà nhập vào bờ biển Địa-trung hải. Sự tai hại ghê gớm đến nỗi nhiều tỉnh thành đang sầm uất đông đúc bỗng biến ra vắng vẻ. Hồi đó ở bên Pháp, không biết biết có bao nhiêu là người thiệt mạng.

Trong khoảng từ thế-kỷ thứ mười một đến thế-kỷ thứ mười bốn bên Âu châu, bệnh do phát ra đông ba mươi hai lần. Nhưng từ xưa đến nay ghê gớm nhất là bệnh dịch hạch xuất hiện ở bên Tàu năm 1334. Bệnh lan sang Ấn-độ, Ba-tư, Nga, Đức, Pháp, Ý, Y-oan-na rồi sau cùng nhập vào Anh-cát-lợi, Na-uy. Theo một tờ trình gửi cho Đức Giáo Hoàng Cê-mê-n-t VI thì ở hơn sáu bảy triệu người 42 triệu 836 nghìn 486 người thiệt mạng. Đến thế-kỷ thứ 16, 17, bệnh do lại phát hiện ra ở Ý đại-lợi, Thụy-sĩ và Luân-đôn nhưng không lan rộng ra những nơi khác.

Năm 1720, ở Marseil trên bốn vạn người chết vì bệnh này. Về cuối thế-kỷ thứ 18 và đầu thế-kỷ thứ 19, từ năm 1787 đến 1844

• Bác-sỹ Yersin đã tìm thấy vi-trùng bệnh dịch hạch năm 1894.

• Bệnh phát ra ở giống chuột rồi những con bọ đem vi-trùng bệnh dịch-hạch từ giống chuột đến người ta, và từ người này đến người khác.

• Thuốc tiêm để phòng và chữa bệnh dịch-hạch rất kiên hiệu.

Bác-sỹ PHẬT

bệnh do phát ra 21 lần.

Năm 1894 bệnh do lại thấy có ở Văn-nam rồi lan đi Quảng-đông, Hương-cảng và nhiều nơi khác.

Năm 1910 ở Mãn-châu nhiều làng mắc bệnh không còn được một người nào sống sót. Thật là tai hại vô cùng.

Ở nước ta, tại Bắc-kỳ năm 1902 cũng có bệnh dịch hạch, nhiều người thiệt mạng và từ hồi đó đến nay thỉnh thoảng vài nơi cũng lại mắc có bệnh đó. Lại từ đầu năm nay ở Saigon Cholôn có ít người mắc phải nhưng bệnh may không lan rộng.

Căn nguyên bệnh dịch-hạch

Như trên đã nói, là căn nguyên chính của bệnh dịch hạch là những con vi trùng hình dẹt hai đầu nhọn (xem bảng số 1). Vi trùng do sinh nở rất nhiều ở trong những hạch, trong máu trong đờm, phân và nước tiểu người mắc bệnh.

Thường thường bệnh phát ra ở giống chuột rồi từ giống chuột bệnh lan đến người. Bệnh có đi lại ra người là vì khi chuột chết như c con bọ chuột bỏ xác chuột mà tìm đến thân thể người ta. Trong bụng những con bọ đó chứa đầy những vi trùng và khi đi đốt người ta, vi trùng nhào vào chỗ đốt và làm người ta lây bệnh. Vậy a nên nhớ rằng nguy hiểm nhất là những con bọ chuột nó mang bệnh từ con chuột rầy sang hoạt khác, từ giống chuột sang người và từ người này sang người khác.

Cách bệnh

Người ta nhận xét ba thể bệnh :

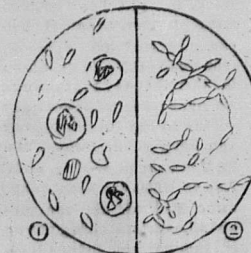
1) Thể sung hạch

Người mắc phải thể này lúc đầu mỗi một, hoặc đầu, hoặc nán và ngày ngày rét. Bỗng

nhật độ vọt lên tới 39, 40 độ. Ở tay hoặc ở chân nổi lên một mụn con do bọ chuột đốt. Mụn đó phồng lên trong có chứa một chất nước đục và hung hung đỏ. Chỗ mụn ấy sẽ loét ra. Đồng thời các hạch ở nách, hoặc ở bẹn, ở cổ sưng lên, có khi nhỏ có khi to, bằng quả táo, qua chừng vài cam, tấy và nhức, có khi tu chừng sẽ lặn đi, có nhiều khi sưng mủ và vỡ ra. Trong mủ đó có rất nhiều vi trùng.

2) Thể nhập huyết

Người đang khỏe tự nhiên lên một cơn sốt dữ dội nhiệt độ lên tới 40, 42 độ. Đầu nhức sởi, rồi mê sảng, bất tỉnh. Bệnh chuyển rất nhanh chóng. Bệnh nhân không sống được quá 24 giờ hoặc 48 giờ. Ở thể này mạch máu trong người thường vỡ ra và ở dưới lần da người ta thường thấy những chấm hoặc



VI-TRÙNG BỆNH DỊCH-HẠCH

1 - Vi-trùng ở trong các hạch

2 - Vi-trùng sau khi đã cấy.

Bệnh nhân thấy khó thở, đau ngực và ho. Đờm hung hung đỏ. Trong đờm có vi trùng. Thân thể yếu dần và hay mê sảng. Ai mắc phải thể này chỉ đến ngày thứ ba là thiệt mạng vì thể bệnh này rất nặng.

Cách phòng bệnh

Khi có một người mắc bệnh này, phải trình ngay nhà chức-trách biết để thi-hành những phương pháp vệ-sinh để ngăn ngừa cho bệnh khỏi lan rộng...

Cần nhất phải trừ giống chuột và bọ chuột. Muốn trừ chuột phải quét dọn trong nhà và các số nhà cho thật sạch sẽ. Những cống thông vào trong nhà phải lấy lưới sắt bịt cho kỹ. Những chum gạo và chạn đựng đồ ăn phải đậy cho chặt. Phải bắt chuột. Chuột chết phải thiêu đi. Đừng sợ mả vào xác chuột.

Người ốm phải nằm riêng một chỗ cho khỏi lây sang người khác. Các người trông nom người ốm phải ăn mặc quần áo nịt tay và chân để bọ khỏi bò từ người ốm sang mình và phải đeo mặt nạ kín miệng, mũi, nếu người ốm mắc phải thể sung phổi.

Mọi người đều phải tiêm thuốc phòng bệnh dịch hạch nếu bệnh mỗi ngày một lan rộng ra. Thuốc này rất có hiệu-quả.

Chữa bệnh

Ái mắc phải bệnh này phải mới thầy thuốc tiêm thuốc ngay vào mạch máu và ngày nào cũng nên tiêm cho đến khi hết sốt. Ti-nuốt tiêm chữa bệnh này đã cứu được rất nhiều người.

Ở kinh-thành Paris năm 1920 trong số 92 người mắc bệnh có 40 người không tiêm và 52 người tiêm. Trong những người tiêm có 2 người chết và trong số người không tiêm 35 người thiệt mạng.

Kết luận bài này, xin nhắc mấy điều cốt yếu này :

1) Bệnh dịch hạch là một bệnh truyền-nhiễm, rất nguy hiểm.
2) Muốn tránh bệnh dịch hạch thì nhà cửa lúc nào cũng nên giữ cho sạch sẽ và phải trừ diệt những chuột.

3) Khi có bệnh

dịch - hạch ta phải cáo tiêm thuốc ngay để phòng bệnh. Và khi mắc bệnh cũng phải tiêm thuốc ngay, vì càng sớm bệnh càng chóng lui.

Thuốc chữa bệnh này rất hiệu nghiệm.



BỌ CHUỘT

Giống bọ này rất nhỏ, dài từ đến 3 ly, ngang từ 1 đến 1 ly rưỡi. Giống này đốt những con chuột mắc bệnh dịch hạch rồi đốt người. Trong ruột những con bọ này rất nhiều vi-trùng Yersin.



NGƯỜI MẮC BỆNH DỊCH HẠCH
Hạch ở cổ những người mắc bệnh dịch hạch có thể lan bằng quai hàm

Những phương-pháp tồi tàn của người Âu-Mỹ dùng để trừ chuột

Tạp-chí «Hiện-dại khoa-học» xuất bản ở Paris năm trước có đăng một bài của ông Henri de Varigny bàn về cách giết chuột. Trong bài đó có nói về việc giết chuột ở Đan-mạch, lý luận rất tinh xác, xin thuật lại sau đây:

Bất đầu ông Varigny nói loài chuột quý rồi đến hòa-bình thế-giới? Chúng nó không những chỉ phá hoại món ăn của số đông loài người, cùng thời lại gieo rắc mầm bệnh, diệt giết người.

Nhưng chúng ta không nên vì thế mà trách oán loài chuột. Nói cho đúng, chúng ta nên tự mình trách mình, không nên cứ kể tiếp mãi cho chúng nó được có món ăn và nơi ở. Nói thực ra, chỉ vì chúng ta quen tính cần thủ, tự gây ra mỗi bại do thói. Nếu chúng ta quả có thể kiên quyết đoạn tuyệt hai khoản cung-cấp ấy, thì chẳng tạo lại loài chuột ắt bị diệt-vong. Việc ấy ở Đan-mạch hiện đã thực-hành, không những có thành-hiệu hẳn hoi, đến ngay phương-pháp thi hành cũng rút ngắn thời-tắc giả-trình-trọng nói rằng:

«Ở vào lúc hòa-bình, chúng ta nên dự bị chiến-tranh, không nên đợi khi nọ bệnh dịch ghé gớm đã đến nơi bấy giờ mới vội vàng lo chống giữ. Tới lúc ấy đã chậm lắm rồi. Hiện nay cái thời-con chúng ta mở rộng

chợ tiến công lớn để trừ bỏ kẻ thù lớn của loài người là loài chuột đã đến nơi rồi.

«Hai thế-kỷ trước vừa qua, vì việc buôn bán giao-thông phát-đạt chúng nó vượt qua bể lớn mà lẫn vào cửa bể của chúng ta. Chúng nó gây thế lực ở các thị-trấn, các hương-thôn rất chong. Chúng nó ăn hại các giống-thóc của chúng ta chứa ở kho tàng; chúng nó phá hại các loc-màu của chúng ta ở đồng ruộng. Chúng nó không những gây vô nông-nghiệp, thương-nghiệp và thực-nghiệp của chúng ta, lại còn đem gieo rắc các mầm bệnh rất nên ngay hiểm nữa.

«Tóm lại, chúng nó cùng một lúc đánh phá tới tiền và việc vệ-sinh của chúng ta. Việc làm hại lớn lao ấy khiến cho người ta phải nghĩ cách báo-phục. Nhưng vì loài chuột là loài rất nhanh-nhẹn, khôn ranh và sinh-sản đã chóng lại nhiều, người ta không thể trừ được dễ dàng. Cách hay nhất là tổ chức một đoàn thể quốc-tế, tập hợp lực-lượng của nhân-dân khắp thế-giới lại để phứt-diệt giống vật quái-ác ấy đi.

«Kế hoạch ấy đã có thực-hiệu. Năm 1902, một hội «Trừ chuột quốc-tế» tuyên cáo thành lập ở Đan-mạch. Người ta nghiên-cứu các cách giết chuột, đối với các nơi

ra sức tuyên truyền các lẽ cần phải diệt chuột, rất có thành-hiệu. Rồi khi cuộc Âu-chiến bùng nổ, các nước không rồi nghĩ đến việc ấy, nhân-do loài chuột lại được dịp hoạt-động mạnh hơn trước vậy.

«Loài chuột-đối với nghề nông, sức phá hoại lại càng đáng sợ lắm, theo lời báo-cáo của một hội điều-ra, trước cuộc thế-giới đại-chiến lần thứ nhất xảy ra, tại nước Mỹ nghề nông vì chuột quý rồi mà bị hại tới mười vạn đồng vàng. nước Pháp tới 2 vạn vạn-phật-lăng, nước Anh tới 1500 vạn bảng vàng, nước Đức tới hai vạn mủ-khắc. Loài chuột chèo những chỉ làm hại như thế mà thôi. Chúng nó ngoài sự gây ra các món ăn, lại còn khoé phá kho-tàng, tràn cửa hàng và các đồ đạc trong nhà. Chúng nó lại còn cắn phá các đồ bằng gỗ thậm chí bằng chì, nhu-vân-san, tường vách, và các vỏ chì da, tiền hơn nữa, chúng nó chiếm cứ ngay để làm sao huỷ.

«Đứng về phương diện vệ-sinh mà nói, loài chuột lại là động-vật kỹ-sinh truyền-nhiệm bệnh dịch, nọc độc rất là dữ-dội, sự gieo rắc cũng nhanh hơn các giống khác. Mỗi con chuột vì như một cái sủi nước độc, nó loan-luân thả ra các vi-trùng chui vào thân người, gieo rắc

nọc bệnh, phá hoại các cơ-thể người ta. Nói thực ra, loài chuột chịu-lai-sinh trước hết; các con trùng trước hết cắn con chuột, rồi do mình cơ chuột dúi vào thân người. Vì vậy đáng sợ nhất là chuột chết, nó tức là nguồn gây ra nạn dịch hạch-(1).

Sau đây chúng ta nên nói qua về cuộc vận-động trừ chuột ở Đan-mạch. Phương-pháp của họ rất hay, vì không phải phí-lỗ nhiều tiền, mà cũng không phải là cuộc vận-động của tế sau khi bệnh dịch đã xảy ra. Đó chỉ là một phương-pháp phòng-chỉ vệ-hiễn mà thôi. Phương-pháp cốt yếu là trước hết do nhân-dân tổ-chức một hội trừ chuột lớn, định lập những qui-định bắt chuột có hệ-thống cũng như tuần-giữ. Một mặt lại do chính-phủ đặt ra các điều-luật, thưởng những người ra sức bắt chuột. Cùng thời lại trừng phạt rất nghiêm những kẻ coi thường pháp-luân. Sau khi thực-hành pháp-lệnh ấy, trong có ba năm, loài chuột bị giết gần tới ba trăm vạn con.

Loài chuột tính đa nghi mà gian-sức hiện-ên, và trong khi hăm-vòng nguy-hiểm, hay dùng cách ám-thị-cảnh cáo cho các chuột khác chớ chui đi. Vì thế việc bắt chuột rất khó khăn.

Maôn-tránh sự khó-khăn ấy, người ta mới phát-minh ra một thứ khí-giới là (ap dĩnh (ratin)). Đó là một thứ thuốc

(1) Xem kỹ bài của bác-sĩ Phất.

độc rất mãnh-liệt, loài chuột ăn phải, trong 24 giờ đồng hồ tất chết. Thứ thuốc ấy lại không có cái hại hay lây, loài chuột ăn phải bị chết dù nhiều, nhưng độc với loài người và các giống chim-nuôi ở nhà không hề có chịu mây-may ăn-hưởng không tốt. Thứ thuốc ấy nhiều nơi đã đem dùng, có nhiều thành-trấn vì dùng thuốc ấy và số chuột bị giết từ 94 đến 98 phần trăm.

Loài chuột ở các thành-phố nhiều hơn các thôn-quê, vì các nơi ấy có nhiều món ăn. Các món ăn là do tới từ các nhà sau khi ăn đã chán chère rồi đổ bỏ các chất thừa vào những cái thùng ô-nê. Vì vậy hàng ngày có đến đến loài chuột tới kéo nhau vào các nhà sục bới các thùng chứa ấy, tha-hổ được no nê.

Tại nước Pháp, về quận Viehy có đặt một điều-luật để trừ tại địa-ly, bắt buộc các nhà phải dùng nắp đậy các thùng chứa ô-nê rất cẩn-thận, ai làm trái sẽ bị nghiêm-phạt.

Thông thường các tàu thuyền đổ bến, đại để dùng dây thuyền buộc giữ ở trên bờ, các dây thừng ấy loài chuột đều dùng làm đường lối để leo lên bờ. Người ta đã nghĩ ra một cách khiến cho các chuột ở dưới tàu thuyền không thể leo dây lên bờ được. Các dây ấy rất giòn tiện mà dễ làm, chỉ cần xâu vào những giây thừng ấy bằng những ống tròn các nhân bằng loại kim hay bằng gỗ, loài chuột bò nhanh khi leo qua các ống tròn ấy, ống tròn

lăn tít, tất bị lăn xuống bể. Năm trước đây, chính-phủ Luân-đôn hạ lệnh cho các tàu thuyền phải dùng ống tròn ấy, trái lệnh sẽ bị phạt 5 bảng tiền. Cách ấy nên các nước đều thi-hành, sẽ trừ được loài chuột ở nơi khác do tàu thuyền lên tầu lên bờ.

Dùng chất Hòm khí khô-ô-ian (Caloriciprin) để giết chuột rất là linh-nhiệm. Chất ấy lại có một phần tối đặc-biệt, là có thể giết chết những rắn họ ký-sinh ở trên mình chuột rất nhanh. Đó là một điều trọng-yếu vì bệnh dịch phát-sinh, nguyên-nhân là do loài chuột truyền-ra. Nhưng loài chuột chỉ là mối-giới truyền-nhiệm nọc bệnh, rắn họ ký-sinh, gốc hại không bao giờ hết được.

Hết thấy loài chuột đến khêu danh-lâm, tài về sự trốn-tránh nguy-hiểm, loài người muốn bắt nó rất khó khăn. Nhưng trừ diệt loài chuột, cũng không phải là việc uyệt không thể làm, chúng ta nên trước hết tổ-chức những đoàn-thể bắt chuột. Phương-pháp này theo như ở Đan-mạch, thực-nghiệm trước Rat-in, cũng thời lại dốc-thức các kiến-trúc-sư nên sản-trừ hết các sao huỷ của loài chuột. Cảnh-cáo bắt buộc nhân-dân các nơi không nên lại để loài chuột có các món ăn.

Cách ấy nếu người ta trước sau liên-tiếp thi-hành mãi không thôi, loài chuột, đã khôn-ranh cũng sẽ không còn một mống.

VÂN-HOÀ

ARISTO FIXATEUR IDEAL POUR LES CHEVEUX

CON CHUỘT KHÔN của Tô-Đông-Pha

Thầy Tô ban đêm đóng ngói, bỗng nghe tiếng chuột cắn. Vô đường, dọa cho nó thôi. Thôi được, mới lát lại cắn như cũ. Sai thằng bé soi xem, có cái hòm trống không. Cột-kết! Cột-kết ở trong hòm! Đó là con chuột ở trong hòm bị đóng chặt mà không ra được vậy. Mở ra xem, thì không có gì. Cầm nến giờ vào soi tìm, trong đó có con chuột chết!

Thằng bé lấy làm lạ, nói:

— Rõ ràng nó vừa cắn, mà đã chết ngay ư? Tiếng kêu lúc này là tiếng gì? Hay là tiếng ma chăng?

Lật úp cái hòm đổ bỏ con chuột ra, vừa rơi xuống một đất nó liền chạy đi, dù có người nhanh tay đến thế nào cũng không bắt kịp. Thầy Tô than rằng:

— Lạ thay! Cái khôn của con chuột ấy. Bị cột ở trong hòm, hòm chắc không thể khoét ra được, nên không cần được mà cứ cắn, lấy tiếng kêu khiến người để ý; không chết mà làm ra chết, đem bộ vỏ để được chạy thoát. Ta nghe phàm các vật sống, không gì khôn hơn người. Bật con rỗng, đánh thường lũng, bắt con rùa, săn con lán, sai khiến muôn vật



mà đừng dẫu, không ngờ rồi lại bị sai khiến bởi một con chuột. Mặc kẻ lừa của con trùn này, dẫu mình vì con thỏ trên trong lúc ngồi thử như có gỏi cầm cũng sao gọi là loài người khôn ngoan được.

Rồi đó ngồi ngủ gà, riêng nghĩ về cô ấy, bỗng như có người bảo ta rằng:

— Nhà ngươi chỉ học nhừa mà nhử được, trông nhìn đạo mà chưa nhận thấy gì! Không chuyên nhất lòng nghĩ ở mình mà chia hai lòng nghĩ vào con vật, cho nên chỉ cái cần của một con chuột đủ làm cho kinh hãi rồi. Người ta có thể dấp nài viên ngọc bích giá đáng ngàn vàng mà không thể không thất thanh với cái nôi đất vỡ; có thể đánh con hổ dữ mà không thể không biến sắc về con ong đói, đó là cái hại lòng không chuyên nhất vậy. Những điều ấy nhà ngươi vẫn thường nói mà quên rồi ư?

Tôi cái xuống mà cười thầm ngửa lên mà tỉnh hẳn, sai thằng bé cầm bát gì bái của tôi.

Dịch cổ văn của Tô Đông-Pha

SỞ-BÁO

CHUỘT CÔNG TRONG BỤNG NGƯỜI

Điều-tra của Tùng-Hiệp

(Tiếp theo)

Anh Ninh, một tay cũng khỏe đi đêm lắm, bảo tôi:

— Muốn xem chuột sống phải ra đầu cầu sông Cái. Vô thiên lủng!

Thật vậy, đêm đêm vào khoảng 2 hay 3 giờ gì đó ở đầu cầu thường có một anh chàng gánh bán hai ba chuột đây! Trăm con là ít! Tôi và anh Ninh đợi hẳn ta ở đó từ nửa đêm, nhưng trước tôi đã có đến đám bảy người nữa đợi hẳn ta — trong số đó tôi nhận thấy một anh vẫn bán phở bò và phở gà cho tôi ăn sáng, chiều!

Anh Ninh, ác dẫu:

— Kề những phở, bánh cuốn và chả rán, súc sịch, pate anh em mình ăn từ trước đến nay thì bụng mình quá là một cái ổ chuột cống rồi còn gì nữa, hở trời!

Nhưng anh hàng chuột đã dặt gánh xuống. Mấy bác hàng phở, bánh cuốn, lốc bần xúm ngay lại, mỗi người đem theo một cái đồ:

— Hôm nay tôi lấy làm chủ.

— Cho tôi bảy sinh, ba tử!

— Anh cứ đem cho tôi đủ một chục, đừng nhất dẫu ấy!

Thời cứ nhao nhao cả lên! Tôi và Ninh đã phải tốn công bao nhiêu mới làm cho anh lái chuột hết nghỉ ngơi cho chúng tôi là những kẻ định ăn-bại anh!

— Không, tôi mở cao-lâu ở Bạch-mai muốn mua của người anh em ít chuột làm bánh cuốn, mần-thần si-săng.

Và một điều thuốc là đã mở lòng anh ta. Anh ta hề há và cho chúng tôi là cánh hầu lăm. Chợt bà đã vui lòng, câu chuyện nghe đậm thắm lắm. Và nói:

— Cứ mỗi đêm anh em chúng tôi bắt được vài chục chuột đem đến đây bán cho các ông phở, bánh cuốn, pate. Nếu còn sinh nghĩa là chuột còn sống hẳn hai ba con được từ một hào đến hai hào một con. Từ nghĩa là chuột đã chết rồi thì chỉ bán được dăm xu thôi vì chuột chết không ngọt thịt! Hàng chuột sống! Ấy thế mà tranh nhau mua đấy nhè.

Tôi tò mò:

— Thế anh bán không hết thì sao.

— Thì đem về nuôi đến bữa khác. Chuột cống có bao giờ ế, hở ông?

Tôi nhìn kỹ mặt hắn và biết hẳn không nói đùa!

Này, chuột còn nóng à?...

Đề dấy!

Tôi và Ninh tự hứa phải tìm cho ra những anh chàng nuôi chuột ấy, vì anh lái chuột nói trên nhất định không cho chúng tôi biết... địa-chỉ! Một ông bạn khác — may sao ở đầu tôi và ý chừng cũng đã đem nhiều chuột trong bụng làm — bảo chúng tôi:

— Đi theo tôi.

Anh đưa tôi ra ngoài — ở vào một ngôi nhà nhỏ ở bên sông. Chủ nhà là một tay nghiện cờ, quen thân với ông bạn tôi. Tôi tôn cho và một đồng bạc thuốc ngửi mua ở gần đây. Chúng tôi giả bộ như ở xa đến mua đồ sủi cũ — ông nghiện ấy lại là tay buôn đồ cũ nữa. Tôi vừa nằm vừa nghe kêu chin chin ở quanh mình. Tôi vô tình kêu lên:

— À, ở đây lắm chuột quá.

Ông bạn tôi đỡ lời ngay:

— Ấy, thưa ông, ông Phở (?) nhà tôi nuôi chuột làm cảnh.

— Hay nhỉ.

— Thì cũng như người ta nuôi yêng, nuôi họa-mỹ ấy mà.

Thế là ông Phở (?) nghiện dặt chúng tôi vào gian bên cạnh, một gian nhà rộng độ hơn thước và dài hơn thế một chút. Rơm róc đầy nhà, và, chuột nhón, chuột con, ở dăm mà nhiều thế.

Tôi nghĩ nhớ lại nhờ nhà bác-sĩ họ Bào: cứ 40 ngày một đổi chuột lại sinh được mười con và hơn bù kém trong bốn tháng nó đã sinh được một ngàn con chuột khác. Ông chuột này của ông Phở (?) trị giá cũng phải tới hai chục bạc! Và làm ngọt biết bao nỗi nước phở.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XÒ SỐ ĐÔNG-PHÁP

CON CHUỘT KHÔN của Tô-Đông-Pha

Thầy Tô ban đêm đang ngồi, bỗng nghe tiếng chuột cắn. Vô đường, dọa cho nó thôi. Thôi được mới lại lại cắn như cũ. Sai thằng bé soi xem, có cái hòm trống không. Cột-kết ở trong hòm! Đó là con chuột ở trong hòm bị đóng chặt mà không ra được vậy. Mỏ ra xem, thì không có gì. Cầm nên giờ vào soi tìm, trong đó có con chuột chết!

Thằng bé lấy làm lạ, nói:

— Rõ ràng nó vừa cắn, mà đã chết ngay ư? Tiếng kêu lúc này là tiếng gì? Hay là tiếng ma chăng?

Lật ập cái hòm đổ bỏ con chuột ra, vừa rơi xuống một đất nó liền chạy đi, dù có người nhanh tay đến thế nào cũng không bắt kịp. Thầy Tô than rằng:

— Lạ thay! Cái khôn của con chuột ấy. Bị cột ở trong hòm, hòm chắc không thể khoét ra được, nên không cần được mà cứ cắn, lấy tiếng kêu khiến người để ý; không chết mà làm ra chết, đem bộ vỏ đã được chạy thoát. Ta nghe phàm các vật sống, không gì khôn hơn người. Bật con rỗng, đánh thường lũng, bắt con rùa, săn con lán, sai khiến muôn vật



mà dùng dẫu, không ngờ rồi lại bị sai khiến bởi một con chuột! Mặc kệ lừa của con trùn này, dẫu mình vì con thỏ trên trong lúc ngồi thử như có gót cầm cũng sao gọi là loài người khôn ngoan được.

Rồi đó ngồi ngủ gà, riêng nghĩ về cơ ấy, bỗng như có người bảo ta rằng:

— Nhà người chỉ học nhiều mà nhủ được, trông nài đạo mà chưa nhận thấy gì! Không chuyên nhất lòng nghĩ ở mình mà chia hai lòng nghĩ vào con vật, cho nên chỉ cái cần của một con chuột đủ làm cho kinh hãi rồi. Người ta có thể đập nài viên ngọc bích giá đáng ngàn vàng mà không thể không thất thanh với cái nôi đất vỡ; có thể đánh con hổ dữ mà không thể không biến sắc về con ong đói, đó là cái hại lòng không chuyên nhất vậy. Những điều ấy nhà người vẫn thường nói mà quên rồi ư?

Tôi cái xuống mà cười thầm ngửa lên mà tỉnh hẳn, sai thằng bé cầm bát gì bài của tôi.

Dịch cổ văn đời Tô Đông-Pha

SỞ-BÁO

CHUỘT CÔNG TRONG BỤNG NGƯỜI

Điều-tra của Tùng-Hiệp

(Tiếp theo)

Anh Ninh, một tay cũng khỏe đi đêm lắm, bảo tôi:

— Muốn xem chuột sống phải ra đầu cầu sông Cái. Vô thiên lủng!

Thật vậy, đêm đêm vào khoảng 2 hay 3 giờ gì đó ở đầu cầu thường có một anh chàng gánh bán hai ba chuột đấy! Trăm con là ít! Tôi và anh Ninh đợi hẳn ta ở đó từ nửa đêm, nhưng trước tôi đã có đến tám bảy người nữa đợi hẳn ta — trong số đó tôi nhận thấy một anh vẫn bán phở bò và "phở gà" cho tôi ăn sáng, chiều!

Anh Ninh, ác đũa:

— Kề những phở, bánh cuốn và chả rán, súc sích, pate anh em mình ăn từ trước đến nay thì bụng mình quá là một cái ổ chuột cống rồi còn gì nữa, hở trời!

Nhưng anh hàng chuột đã đợi gánh xuống. Mấy bác hàng phở, bánh cuốn, lốc hều xúm ngay lại, mỗi người đem theo một cái đồ:

— Hôm nay tôi lấy làm chủ.

— Cho tôi bảy sinh, ba tử!

— Anh cứ đem cho tôi đủ một chục, đừng nhất dằng ấy!

Thời cứ nhao nhao cả lên! Tôi và Ninh đã phải tốn công bao nhiêu mới làm cho anh lái chuột hết nghỉ ngơi cho chúng tôi là những kẻ định ăn-bại anh!

— Không, tôi mở cao-lâu ở Bạch-mai muốn mua của người anh em ít chuột làm bánh cuốn, mần-thần si-săng.

Và một điều thuốc là đã mở lòng anh ta. Anh ta hề há và cho chúng tôi là cánh hầu lắm. Chợt bèn đã vội lẳng, câu chuyện nghe đậm thâm lắm. Và nói:

— Cứ mỗi đêm anh em chúng tôi bắt được vài chục chuột đem đến đây bán cho các ông phở, bánh cuốn, pate. Nếu còn sinh nghĩa là chuột còn sống hẳn hai ba bán được từ một hào đến hai hào một con. Từ nghĩa là chuột đã chết rồi thì chỉ bán được dăm xu thôi vì chuột chết không người tội! Hàng chuột sống! Ấy thế mà tranh nhau mua đấy nhé.

Tôi tò mò:

— Thế nhỡ bán không hết thì sao.

— Thì đem về nuôi đến bữa khác. Chuột công có bao giờ ế, hở ông?

Tôi nhìn kỹ mặt hắn và biết hẳn không nói đùa!

Này, chuột còn nóng à?...

Đề đấy!

Tôi và Ninh tự hứa phải tìm cho ra những anh chàng nuôi chuột ấy, vì anh lái chuột nói trên nhất định không cho chúng tôi biết... địa-chỉ! Một ông bạn khác — may sao ở đầu tôi và ý chừng cũng đã đem nhiều chuột trong bụng làm — bảo chúng tôi:

— Đi theo tôi.

Anh đưa tôi ra ngoài — ở vào một ngôi nhà nhỏ ở bên sông. Chủ nhà là một tay nghiện cờ, quen thân với ông bạn tôi. Tôi tôn cho và một đồng bạc thuốc ngửi mua ở gần đây. Chúng tôi giả bộ như ở xa đến mua đồ sả cũ — ông nghiện ấy lại là tay buôn đồ cũ nữa. Tôi vừa nằm vừa nghe kêu chin chin ở quanh mình. Tôi vội vịn kêu lên:

— À, ở đây lắm chuột quá.

Ông bạn tôi đỡ lời ngay:

— Ấy, thưa ông, ông Phở (?) nhà tôi nuôi chuột làm cảnh.

— Hay nhỉ.

— Thì cũng như người ta nuôi yêng, nuôi họa-mỹ ấy mà.

Thế là ông Phở (?) nghiện đất chúng tôi vào gian bên cạnh, một gian nhà rộng độ hơn thước và dài hơn thế một chút. Rơm rắc đầy nhà, và, chuột nhón, chuột con, ở dăm mà nhiều thế.

Tôi nghĩ nhớ lại nhờ nhà bác-sĩ họ bảo: cứ 40 ngày mới đổi chuột lại sinh được mười con và hơn bù kém trong bốn tháng nó đã sinh được một ngàn con chuột khác. Ở chuột này của ông Phở (?) tại giá cũng phải tới hai chục bạc! Và làm ngọt biết bao nơi nước phở.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XÒ SỞ ĐÔNG-PHÁP

Anh Ninh, sau khi ở nhà ông Phở ra đã báo tôi:

— Thằng bép bên cạnh nhà tôi thế mà khôn ra phết! Một hôm nhà tôi đánh được con chuột cống lớn, tôi sai ngay u-già đem vứt ra cửa, thằng bép, ấy trông thấy kêu ngay lên: Đưa tôi đừng vứt đi phí. Nó đem ngay ra bán lại cho một anh xe hàng. Anh này già bốn xu, thằng bép không chịu và bảo:

— Không không con chuột này còn nóng thịt, phải cho tội hơn tiền.

Kết quả nó được tâm xui vì theo «giả chửa» thì chuột sống bán đắt hơn chuột chết và chuột chết thì còn nóng hơn đất hơn thịt chuột chết đã lạnh. Không cần phải nói ta cũng hiểu anh xe hàng nó đem con chuột chết kia bán lại cho một anh hàng phở rong quan.

Muốn béo tốt...cứ ăn/thịt chuột!

— Sự thực, các người nhà quê đã ăn thịt chuột nhiều lắm! Mà chẳng sao cả. Ăn chuột béo người ra là khác, ông ạ. Ở vùng Hồng như mấy làng Tô, Thượng-phước, và ở gần Văn-diên người ta bán chuột béo là thường, hôm nào ông về qua đó mà xem. Tôi không nói sai.

Văn-hóa Pháp-Nam phối-hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Hãy giúp lợi TRUYỀN-ĐẠ QUỐC - HƯỞNG cho cả tài lực - đồ dạy cho hết thảy người thất học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bổ Cừu-Long-Hoàn Vỏ - Đinh - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM
KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRƯỞNG BÁN LẺ

Hộp 2 hoàn : 1\$70. Hộp 4 hoàn : 3\$25. Hộp 10 hoàn : 7\$30

Ông lý cựu kỹ nói với tôi một cách quả quyết lắm, tuy ông say bi tỉ. Nhưng anh Thanh — con gái ông hiện đương học ở «Đit-lôm» — đã cãi ông:

— Thấy cứ nói thế, ở nhà quê người ta ăn chuột cái đó có đã đành nhưng là chuyện hẳn hoi! Và lại chuột đồng ở nhà quê sạch sẽ chứ không lấm lوث như chuột cống ở Hanoi. Chuột đồng ăn thóc, gạo? Còn chuột cống ở tỉnh ăn gì... mà béo bỏ thế?

Anh ngừng lại một phút và nói càng lảng thêm:

— Thấy không biết, chuột là giống vật truyền dịch hạch. Một con chuột có vi trùng bệnh dịch có thể làm chết hàng vạn người. Con bà, con lợn không truyền bệnh gì nguy như bệnh dịch mà trước khi nó đem bán vẫn phải có nhà thú y xem xét thịt có lành không? Đàng này chuột đã đến truyền bệnh dịch mà lại không có thú y khám xét khi các ông bán phở, bánh cuốn đem thịt thì những bệnh ở chuột làm gì được trừ diệt trước khi đem bán cho công chúng.

Tôi hỏi:

— Nhưng anh có biết thịt chuột khác các thịt khác ra sao không?

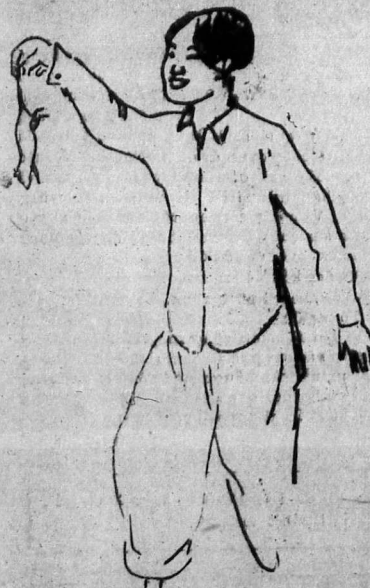
Anh đáp:

— Sự thực các nhà hàng thiếu lương tâm chỉ lấy thịt chuột thay thịt gà và thịt lợn vì thịt giống nhau, nhưng thịt chuột mỏng và ít mỡ không đầy miếng như thịt gà vì chúng con chuột bé nhỏ chứ có làm gì to như con gà và con lợn được. Tôi ấy à, cứ ăn là tôi biết liền.

Một anh hàng phở...hiếu tâm lý!

Tôi phục anh quá và mấy hôm sau tôi tiếc không đưa được anh đi cùng tôi đến thăm một anh bán phở kiêm bán cuốn ở H. L. Hân vốn là con nợ quanh năm của một người có anh Ninh cho nên sự vào ra nhà bán và những sự bí mật của nghề hẳn không giấu được người nhà anh Ninh.

Tôi và Ninh sung nhà hẳn một bữa hẳn đã làm chuột xong xuôi và sắp gánh phở đi bán chiều. Hân đón đã mời dãi:



— Hai cậu xơi dăm bát phở.
— Lấy anh để anh cho ăn thịt chuột ấy à?
Anh bán phở tức thì rút ở đó kéo ra một con gà đã luộc kỹ càng:

— Chẳng gà thì gì đây hở hai bố!
Anh Ninh cũng chẳng kém:
— Con nước dâng của anh?
Anh bán phở phe phẩy rằng:

— Quả vậy có dăm con chuột béo... chứ nếu không một con gà thì gọi làm sao được nước.

Hân vui vẻ ngay:

— Tôi đã tính kỹ rồi cậu ạ! Nếu như hôm nào gà cả — trong những ngày cấm thịt — thì muốn nước dùng ngọt để các ông ăn cho ngon miệng, một bát phở gà rồi nhất cũng phải hai, ba hào! Riêng tôi, tôi có cho chuột vào nấu thì mới có tiền nuôi các cháu chứ toàn gà thì chết nhầm ràng

— Sao anh không bán rẻ hơn nữa... và làm nhiều chuột hơn lên?

— Thưa ông thế cũng được nhưng các khách ăn sẽ nghĩ ngay vì không có lý gì phải gà lại bán được chẳng hạn tám xu một bát hay là một hào một bát mà nhiều thịt gà quá!

— Nhưng đã bán đắt khách tin mất cũng biết chứ?

Hân cười:

— Cái đó đã bán nhưng các người tỉnh như các cậu ít lắm ạ! Và lại thế nào cũng phải có một con gà để mà lấy da gà nấu gà và chân gà cho lấp thịt chuột đi. Chết mấy miếng thịt chuột và phủ lên ở trên vài miếng da gà thì hơn là có đồ yếm mới biết được. Vì thế thịt chuột bao giờ cũng phải chặt trước, sẽ trước và chuyển bán cho những thằng xe, con ở đem bán mua về. Ăn phở gà, thang gà và miếng da nhiều người không thích ăn thịt... gà xé là vì thế. Gà xé ấy là thịt chuột vậy!

Hân ngừng lại một lát:

— Còn hành cuốn hay chả rán Saigon như nhóc người tò mò hỏi tại sao thịt lợn không có mỡ mà lại có thứ thì chúng tôi phải cắt hay biến đi ấy là thịt mỡ lợn nên thịt mới trắng và to như thế. Và lại mấy ai đã khờ khạo lắm. Người bán hàng có thịt chuột cần phải tỉnh và hiểu tâm lý khách hàng một ít. Bán cho cậu, mọi thì bắt cần ngon lành, chuột hay lợn gì cả cũng như là bán cho các học sinh trẻ học nhiều tiền. Tôi chỉ kinh nhất các ông đi làm ít lương hay các người ăn chơi sành sỏi, cái gì cũng biết như các cậu (11).

Y chẳng há vì câu nói của mình, hẳn về đôi:

— Còn thì là cứ đập vào mặt mà lấy tiền thiên hạ các cậu ẹ.

Chúng tôi ăn chuột...đã nhiều rồi!

Chúng tôi đã gặp đã các tay bắt chuột, ăn chuột, bán chuột, làm chuột và nấu chuột

sống bị chúng tên phá hoại quang. Thấy một tai nạn làm hại dân, quan địa-phương một mặt tấn về triều, một mặt tìm phương trừ hại. Gồm một tháng, dùng đủ đủ cách, chẳng những không trừ được, nạn chuột lại càng lan rộng ra. Quan địa-phương thấy làm lo sợ lắm. Cuối cùng phải trao giải thưởng - khuyến khích việc giết chuột, ai bắt được 10 con đem nộp, được thưởng 20 đồng tiền, bắt được trăm con nộp con, sẽ thưởng lại gia hoi. Thấy thưởng hậu, nháp dân xô nhau bắt nộp, nhưng càng bắt, số chuột lại càng sinh thêm rất nhiều. Triều đình phải ra nghiêm lệnh cho quan địa-phương, hạn trong hai tháng, nếu không trừ diệt được nạn chuột cho sạch, sẽ bị tội nặng.

Quan thứ-sứ Mã-Thuận học nhớ đến Mã-Trương, thân đi tìm và khảo-khoá xin thi hành diện phép trừ nạn chuột. Tương châu lời xin tìm mười bãi rộng trong miền, mỗi bãi lập một đụn cao, trước đụn đào một hầm rất rộng và sâu hàng trăm thước, dưới hầm chôn chất than củi đốt đỏ rực. Sắp đặt xong, Tương châu dân đều dạy bừa ở khắp nơi. Rồi lần lượt mỗi ngày Tương đi đến một nơi, lửa tốc cầm súng đứng trên đụn cao, miệng đọc chú, tay chỉ súng nhắm bên phương. Chỉ một lát, chuột lớn chuột

hỏ ở đụn nói dưới kéo đến từng đàn, chẳng đợi xua đuổi, chen lẫn nhau nhảy cá xuống hồ lửa mà chín chết cháy. Hết mười ngày, làm phép hết mười đụn, trong hai Tháng-châu chẳng còn sót một con chuột nào nữa, dân hai địa đều tôn gọi Tương là Mã đại tiên.

Mã-Trương lại còn một thuật lạ nữa là thuật tàng hình, thường khi đứng ngay bên cạnh người ta, làm cho chỉ nghe tiếng nói tiếng cười mà không nhận thấy hình-tích.

Nhiều người xin làm đệ-tử, cầu Tương truyền thụ cho, các phép thuật màu nhiệm ấy. Tương đến từ chối, nói rằng:

— Đạo thuật rất cao-niên không phải là ai cũng học được. Nếu tôi truyền thụ cho kẻ không có đạo-tâm, để nó dùng xằng làm bậy, chỉ làm thêm tội-nghiệp mà thôi.

PHÚ-SƠN

NHỮNG THANH NIÊN THẺ THAO KHÔNG THẺ BỎ QUẢ NHƯNG SÁCH THẺ THAO

- | | |
|------------------------|------|
| 1. Muốn thành lữ sĩ | 0,60 |
| 2. Khẩu và đũa | 0,70 |
| 3. Bàn lữ một | 0,80 |
| 4. Thẻ thao phi đũa | 0,90 |
| 5. Một hai trong 3 giờ | 0,50 |
| 6. Muốn luyện thân thể | 0,60 |
- Bây giờ cần sách này đến của lữ sĩ NGUYỄN-ẤN, một lữ sĩ nổi danh thẻ thao không ai là gì từ ngày

HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

LÊ-VAN-KHOA

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-TRUNG
(Tiếp theo)

Tên trộm có ý căm-đồng, chắt lưỡi và nói:

— Thà thất với anh, tôi nguyện là chân học-rở nông-công tự-phụ; bởi đời tiền-đế tại vi, cha con ông tiền-quản Thành bị tôi chết oan, tôi có làm mấy bài thơ căm-khải thời-hệ. Người chung quanh đưa như truyền-tung. Bọn quan lại tham nhũng ở tỉnh tôi, đối tôi phải lễ một trăm nén bạc, không thì họ buộc vào khoản quyên thư, yêu cầu, thì bay lên trời cũng chẳng khỏi lãng-tri, trăm-quyết. Cơ khổ, bán cả gia-viên điền-sản nhà tôi lấy mười nén cũng không đủ. Tôi phải lên hồ quê-buông, hiến danh ân tỉnh, đem mẹ già cùng vợ con thơ-dại vào nương-náo ở đây... Anh nghĩ xem một tháng sợ tội, có bao giờ đêm chường một tim công việc từ-lẽ làm ăn?... Vì phải nuôi lão-mẫu thê-nhĩ, lâu dần đi truy-lạc đến nghề ăn trộm... Nhưng ăn trộm mặc lòng, tôi cũng làm một cách tương-thiện đảo để anh à!

Nhà vua bắt hãm về phía tên trộm, và trọn trường hai mắt, như người được thấy xuất-hiện trước mắt mình một học đệ-nhào hay mới còn quai-vật:

— Anh nói chương quá!... Ăn trộm mà còn có thể ăn trộm lương-thiện?

— Tôi đoán ngay anh không tin!... tên trộm thần-nhiên đối đáp. Nhưng thật quả trộm-đạo cũng có cách làm được tương-thiện, hữu ích... Là vì...

— Là vì...? vua hỏi sấn-dồn nóng bức.

— Là vì tôi chỉ lấy của họ làm quan...

— Bọn ấy mất của cái vật dụng về tay anh, dễ thương như thế không phải là lợi thời đàng-dởn cho họ, cũng như kẻ khác à?

— Kheo, tôi nói chưa hết, thì anh đừng ngắt lời bịt họng tôi tại... Chả trách thân ở nhà quê mới đến bỏ-nợ, chưa nghe biết tiếng kinh-thành lão Vích, một tên đại-bum hơn mười năm nay chuyên tay ăn trộm của tại làm quan hèn-hèn tham-cần và tại nhà yên cho tay cái cũ... Ngoài ra hai hàng khố-số ở,

người khác dù đồ vàng bạc ngoài ngõ, hay đất tên tay nó, nó cũng hết phạm họ-ho.

— Thế anh tức là lão Vích ấy?

— Chính là tôi.

— Nhưng anh làm sao phân biệt ông quan nào thanh-liêm hay tham-chướng?

— Khó gì! Con mắt chúng tôi. Trời sinh ra để mà dòm thấy trong đêm tối, anh à... Nghề mình làm ăn, bắt buộc phải dò la những cử-dộng âm-muội của họ, không thể nào sai... Quyền sở quan-lại ở nơi kinh-thành, cho tôi đường lối, tôi đi, lại, lại quen nhà, đều gọi chép rành mạch ở trong đầu óc tôi đây này... Hễ tôi chồm mèn nào là đứng môn ấy. Ban ngày họ bóc-lột dân, đêm tối mình bóc-lột họ, thiên-đạo tuần-hoàn là thế như thế...

Nhà vua lắng-lặng, nghĩ thâm trong trí: mình đây thống-nghị bách quan, mà kẻ nào thanh-liêm, kẻ nào tham-chướng, dễ thương không biết rõ bằng lão Vích. Nhưng muốn thử lời cũng cho biết, ngài nói khích:

— Anh khéo nói bẽ, bỏ anh mà biết hết được nhà các quan, và lại.

Không đời ngài nói dứt câu, lão Vích chặn ngang, có ý hơn mồi:

— Hừ! có khó kiêu gì? Muốn rõ hư thực, tại nhà ngài mua, anh đi theo tôi.

— Theo anh đi ăn trộm?

— Ủ... theo tôi mà xem... Cho anh đứng ngoài coi chừng, tôi vào trong làm gì mặc tôi, khi tôi chuyển đồ qua tường, thì anh cõ lấy, rồi chúng ta chia đôi với nhau... Tôi thương phẫn mình thì truy-ngu, biết chưa?... Thái, trời đã mưa, chúng ta nhỏ rồi lên được rồi, chứ ngồi mãi thì sáng mất.

— Ủ, đi thì đi... Nhà vua nói và đứng phắt dậy.

Hai người men theo chân tường nóng chảy, định qua trước Lục-bộ, vào xóm Giảo-hương rồi xuống Đông-ba, nơi có nhà riêng của quan ở nọ.

Lúc đi ngang mấy khóm nhà lá ở trước cửa Hộ-bộ, nhà vua nghe trong một nhà có tiếng đưa võng kéo kẹt, hòa với giọng người thiếu-phụ hát ru con:

Bao giờ đánh được thằng Khôi,
Mấy thanh Gia-dịnh chồng tôi mới về.

Ngài đứng dừng lại nghe lấy làm thích, có lẽ cảm và câu hát tình-tử trung-hậu hơn là cái giọng trong trẻo du-dương của người hát. Nhất là câu hát chỉ tỏ ra dân-tâm rất trung-thành với hoàng-triều, sống-sống với vương-sự. Thành ra ngài muốn đứng, nghe mãi, không chán. Lão Vích sẽ thích-cảnh và câu-nhau nói khẽ bên tai:

— Đi chứ! Bỏ mẹ ca mất hết ngày giờ. Có làm một mẹ đêm nay cho khá, ngày mai thế hần mới chiếc đò trên sông Hương, gọi mấy con thanh-sắc nó ca nam bằng nam-ai cho mà nghe, tha hồ.

Bấy giờ nhà vua mới chịu đi.

Từ đây qua Giác-hoàng, Đông-ba, lão Vích trở một nhà quan, nói chủ-nhân để khoa nào, làm chức gì, trong nhà có mấy người, nhân-phẩm tinh-hạnh những thế nào, nhất nhất kê-khai lý-lịch rõ ràng, dường như lão là con ma xò vậy.

Ngài chỉ một nửa cạnh đấy:

— Ta vào quách nhà này, trông đáng chừng-chắc, hẳn có tích-sắc.

— Ấy chết, không nên! lão Vích nói. Đây là nhà con quan tham-trì họ Bình, trong thế nhưng mà thanh bạch, chả có gì dẫu. Vì ông ta thanh-tiêm có tiếng, chả ăn gì của ai bao giờ. Đến nỗi con gà thúng gạo cũng từ chối, nói rằng bông-lộc vua ban cho, thừa sự ăn mặc. Ta chớ nên lấy của nhà ấy, tội nghiệp.

— Con gói nhà đối diện thì sao?

— Ôi chài! cái nhà này giá chằm cho nó một mớ lửa cũng đáng... Thằng cha này trước đã nghiêm-nhiên tuần-phủ một tỉnh ngoài, bóc-lột dân có tiếng, bị an tham-tướng, giáng tam-cấp, khéo lo chạy được về kinh làm hữu-thự-lang họ Hinh, nhưng vẫn chứng nào tật ấy, ăn của dất ra phà. Có điều của chim của cò, không quên về một chiếc-thư ở bên An-cụ, chứ không để đây. Tôi đã dò la kỹ rồi, để hôm nào sang tận An-cụ sửa cho nó một mẻ, bóc thứ đó dần.

Đi quanh có mãi, sau cùng đến một cổng đình, lão Vích bước tay nhà vua và nói:

— Đây chính một thằng đại-một-dân, thậm chí người ta xin bỏ một chân thờ-lạy, thông-



lại, còn có nước non gì, nó cũng bóp nặn ra tiền mới bỏ... Đêm nay ta hãy sửa nhà này... Anh đứng nấp sau tường coi chừng dọ tôi nhé...

Miệng nói chân bước, chớp mắt lão Vích nhảy phóc qua tường, lủi vào bóng tối.

Nhà vua đứng đợi bên ngoài.

Cách hơn nửa giờ, một học tử tướng chuyên qua mặt tường ra trước, tiếp đến lão Vích ra sau.

— Trong họ có xanh nổi, quần áo, vòng vàng khuyên bạc, một bộ áo chầu và một ống đựng sách. Đáng lời ước hẹn, lão Vích chia phần:

— Quân tử nói sao làm thế, lấy tin làm đầu... Chỗ này chia hai, mỗi thằng một nửa. Còn áo chầu và ống sách, để tôi đem qua tường, trả lại nhà nó, chứ vật này chứng ta lấy làm quái gì, có bán-chác sao được!

— Thế thì để hai món ấy cho tôi! nhà vua nói. Tôi chỉ lấy phần bấy nhiêu là đủ, còn các đồ vật kia, công phu anh lấy, về phần anh tất.

— Đã hứa chia đôi là chia đôi, tôi không hề sai lời... Áo chầu, ống sách, anh muốn lấy

hèm thì lấy, tôi khỏi mất công vứ: trả nhà nó.

— Không! tôi thích lấy hai món này thôi.

Nhà vua nói và cuộn áo chầu ống sách ôm vào nách; lão Vích thì vác cái học trên vai. Hai người đi tới bên vườn Hậu-bê thì từ giã nhau; nhà vua trở về cung, lão Vích lên ngã trường-thị.

Vô phúc cho lão, chỉ còn độ dăm chục bước thì về đến nhà, bị lính tuần bắt được, đưa cả người lẫn tang-vật về nhà Hộ-thành.

Ngày hôm sau, quan Tham-tán đến dinh Hộ-thành trình báo về việc nhà mình mất trộm đêm qua; may sao vừa gặp kẻ trộm đã bị bắt và đồ vật không mất.

Nương kiềm-diềm lại thấy hai vật mà quan-lớn cho là quan-hệ nhất: ống sách và áo chầu. Vì phận-sự trị an trong thành mà cũng vì tình đồng-liên, quan đề-đốc Hộ-thành tận lực tra xét vụ trộm này, phải dùng tới cảnh nọe lão Vích:

— Mi lấy trộm của nhà quan Tham-tán, còn áo chầu và ống sách mi cầm bán cho ai rồi, phải khai thiệt ra mau. Không thì chết đòn!

— Bẩm quan-lớn, con vừa lấy xong được một lúc thì bị lính bắt liền, nào kịp cầm bán cho ai? lão Vích bình tĩnh trả lời ở trước roi vọt.

— Mi không cầm bán thì hai vật ấy dẫu? Để thường tự nhiên né biến mất đi được à?... Lính! đập cho nó hai chục hèo... Nó không chịu khai thì đem lò than kẽm sát ra đây.

Lão Vích cắn răng chịu đòn, không hề kêu khéc. Xong hiệp roi ấy, quan đề-đốc gạn hỏi:

— Bấy giờ mi chịu nói thiệt chưa nào?

— Thà con chịu tội; dù có nói thiệt, chắc quan lớn cũng không tin! lão Vích thưa.

— Cứ nói!

— Bẩm, con chia phần cho người ta.

Người Đông-Pháp hãy sản xuất lấy các thứ mành cần và tiêu thụ những sản phẩm của Đông-Pháp

— Nó ở đâu, tên là gì, để tao sai lính đi tróc-nã lập tức, lấy đồ trả lại sự-chủ. Mi phải biết hai món ấy quan hệ đến thế nào?

— Bẩm, người ta tên gì, ở đâu, quả con không biết.

— Thằng này nói lão Bạ cùng nghề ăn sương với mi, há lẽ mi không biết à?

— Bẩm quan lớn, con không dám man-khai tí nào. Vì đêm khuya mưa gió, con gặp hẳn ta giữa đường, thì rủ đi làm ăn và chia phần, thật quả không từng quen nhau, và trôi tới như mực, cũng chẳng nhìn rõ mặt được nữa.

Đoạn, lão Vích đem chuyện gặp gỡ ban đêm kể rõ đầu cuối, rồi kết thúc:

— Có điều, còn lại nhớ tiếng nói; nhất là tiếng người ấy nói kêu như chuông, giá lại được nghe tiếng nói thì con nhận ra ngay.

Vụ trộm lạ lùng này tra xét dở dang tới đó; lão Vích vẫn bị giam cầm trong ngục, trong khi lính Hộ-thành đi dò la tung tích áo chầu ống sách của quan Tham-tán.

Cổ-nhiên, chuyện lạ đưa tới thăm-cung, do dăm cung-nhân thị-vệ làm tai mắt, nhà vua cười thầm và rất chú ý.

Mấy hôm sau, một con voi biển của vua nuôi ở Hậu-bê, dẫu bụng hay làm sao không biết, tự-dưng lổn lén phá chuồng và đập tung cửa nhà cây cối chung quanh, nhiều quân-tượng kèm giữ toát mồ hôi và suy kiệt mới yên. Nhà-môn Hộ-thành đem mấy chục lá-phạm đến giúp sức binh-linh, dọn dẹp sửa sang những chỗ hư hại. Trong số công-sai ấy có cả lão Vích.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

SÁCH GIÁ BẠN:

Phật giáo triết học

Giá 2pho - Lần đầu tiên một triết học về công sâu rộng được diễn ra quốc văn do một học giả thông tiếng phạn và đã thi nghiệm cao đẳng triết học Paris ông PHAN VĂN HƯM

THI HÀO TAGORE

Giá 3pho - Một công trình khảo c n rất g a trị của ông Nguyễn Văn Hai, học của thi sĩ Nguyễn thiên Thu. Bà của học sĩ Nguyễn Văn Mười.

SÁCH GIÁ TRỊ:

NGHÌN LỄ MỘT ĐÊM	2\$00
VƯỜN HỒNG	1, 10
LUẬN TÙNG	1, 50
VÀNG SÀO	2, 50
TRIẾT HỌC EINSTEIN	2, 30
BỜ VÀN	0, 35

Nhà xuất-ban Tân-Việt
N-29, RUE LAMBLLOT - HANOI

NGƯỜI ANH MỸ VÀ NƯỚC TA NGÀY XƯA

III

Vua Gia-long nói với người Anh chẳng dám làm gì ta

Sang thế-kỷ 18, nước Anh bắt đầu hùng cường về thương-thuyền cũng như về thủy-quân, có lực-lượng to tại Ấn-độ, lần hồi vật ngã thành-thế và lại quyền Bắc-đảo-nhà, Ý-phân-nhà, Hòa-lan, ở trên thị trường hầu khắp Đông-á Có một vài nơi, họ lại bắt gặp những người kia mà đoạt lấy hình-thở là khác.

Vụ nhậm, bán-đảo Đông-dương — nhưn vị-tại-nam và ngang giữa đường Ấn-độ qua Tàu — tất là một nơi người Anh vẫn đem-ngó-muốn-ao-ôn; nhất là muốn càng nước Nam chính-thức thông-thương giao hảo.

Bắt đầu trong sự muốn ý họ chỉ theo đuổi mục-đích tự lợi, là mở-mang thế-lực, bá-chiến kinh-tế; và nếu có cơ thuận-tiện, sẽ vươn cánh tay tham-câu vô-yếm, chụp lấy luôn cả chính-trị thổ-địa của người ta, như họ đã thành công ở nhiều chỗ khác vậy.

Nhưng với nước Nam hồi đó, sự muốn của người Anh mỗi khi định lần-la giải bày, đều bị trở ngại; không thể thực-hiện.

Cải đó chưa hẳn vì tại mình có những nhà ngoại-giao sáng suốt, hiểu thấu dã-tâm người Anh, mà chính chỉ tại có hai nguyên-do trong-yếu.

Một là nhà cầm quyền nước ta đương thời, nhất nhất soi gương triều-dinh Trung-quốc, cố giữ chính sách cấm đạo cực nghiêm, bài ngoại đến cạn tàu ráo máng, không muốn cùng các nước Tây-dương thông-thương giao-hà.

Hai là nội-tình nước ta; đảng ngoài đảng trong cũng rủa, đang sa chân bực trên vào vòng vây; lửa nội-chiến tắt ngoài được ít ỏi, giờ lại cháy bùng lên ngùn-ngụt, từ tung, như thế phỏng còn ngày giờ tâm-chí nào nghĩ đến những việc thương mại ngoại-giao với các nước thiên-hạ.

Bởi thế, không có gì lạ nếu người Anh hay một nước Tây-dương nào khác, định men-man va-vấn có thiếu-nữ Việt-nam, chỉ thấy tinh-tế của mình được trả lại bằng sự lườm-ngó thất vọng.

Năm 1778, một vị thủy-sư đề-đốc Anh có giấy của chính-phủ ủy quyền phân-minh dân hai chiếc tàu chở hàng hóa và lễ-vật, từ vịnh Bengale (Ấn-độ) khởi hành sang nước Nam, định chong

sắc nhà cầm quyền ta trực-tiếp giao-thiệp.

Nhưng tình-hình nước ta lúc ấy đang biến loạn chính-chiến lung-tung, không một chính-phủ nào đủ lực-lượng danh-nghĩa để làm việc ngoại-giao xa xôi, có lời.

Ngoài Bắc-tiếng có chính-phủ Lê-Trịnh, nhưng thật thì nội-tình rối-bát, cấp-nghị đến nơi. Đảng trong thì anh em họ Tây-sơn vừa mới khởi-bình được vài năm, còn lo chính-chiến hơn cả mọi việc ngoại-giao nội-tại. Chúa Nguyễn thì đã phải bỏ Phú-xuân (Huế) chạy vào Gia-định. Tóm lại, đất nước tam phân ngũ liệt, thời-cuộc đem trắng nhà-nhem, có thể nói là chẳng có chính-phủ nào vững-vàng cả.

Vị thủy-sư đề-đốc làm tờ báo-cáo, kể chuyện đoàn tâm mình thoát tiên đến Nam-kỳ, nhưng chẳng biết giao-thiệp với ai ở đây. Sau phải ra Huế tìm đến yết-kiến phó-vương, lúc bấy giờ chính là Nguyễn-Huệ hay một vị đại-tướng của triều Tây-sơn vừa mới khai-sang.

Chỉ có một chiếc tàu nhỏ vào lọt của sông, còn chiếc kia vẫn đậu ngoài vịnh Đà-nẵng. Đề-đốc Anh đem lễ-vật vào Huế yết-kiến phó-vương. Phó-vương trả lời rất sẵn lòng cang đại-biên Anh giao-thiệp. Trong khi ấy, công-quân người Anh ở trên bộ, bị quân lĩnh Bắc-hà cướp-phá, lấy sạch đồ-vật. Còn chiếc tàu họ thả neo trên sông thì bị chiến-thuyền ta vây đánh. Hai bên cang bắn nhau dữ dội.

Một chập, có sứ-thần của Huế-phủ mang thư ra tàu Anh; đại ý trong bức thư ấy phó-vương nước Nam định-nhìn nhắc lại vấn-đề giao-hà giữa hai nước, luôn dịp nói chuyện cướp bóc trên bộ vừa mới xảy ra chỉ là cử-chỉ của quân đạo-tặc, triều-dinh sẽ trừng-trị rất nghiêm. Đồng thời viên sứ-thần ta nói

lặng với đề-đốc Anh biết rằng tuy bản ý triều-dinh như thế, song tướng người Anh nên gấp nhô neo mà đi, kéo thủy-sư Bắc-hà lập đem viên-binh đến vây bắt họ đi.

Kỳ bất, Tây-sơn đang bận việc nội-chiến, không nghĩ đến ngoại-giao, không muốn giao-thiệp với người Anh, sự tiếp đãi từ-lễ chẳng qua lễ-văn bề ngoài, còn bề trong thì chính qua đường-cuộc Tây-sơn định trục người Anh ra khỏi bờ cõi, cho nên bày ra những vụ cướp-bóc công-quân và thủy-sư vây tàu, mà đòi bắt cho quân Bắc-hà đề-tránh tiếng, thế thôi.

Quả nhiên nửa đêm hôm ấy, súng đại-bác ta ở các đồn-lũy trên bờ, nhắm vào tàu Anh bắn như mưa bắc. Rồi chiến-thuyền ta lại xông ra vây học. Chiếc tàu Anh tuy không thiệt-hại gì mấy nổ, nhưng gặp phải gó mìn thời mạnh, hăm-he đưa tàu vào những mòng đá, một mặt thủy-sư ta công-kích có vẻ hung-tợn, thành ra tàu Anh phải chạy. Chiếc thứ hai đỡ ở Đà-nẵng phải đến tiếp-trợ, mới thoát khỏi nguy hiểm. Cả hai cang bỏ đi thẳng...

Có lẽ tại người Anh muốn đến giao-thiệp với nhà Tây-sơn sớm quá, vì lúc ấy Nguyễn Huệ là người tài-năng mưu lược nhất đem,

chưa lập nên cơ-nghiệp và chưa có đại-quyền trong tay.

Mười lăm năm sau họ trở qua một lần nữa thì lại quá muộn. Nguyễn Huệ đã từ giả cõi đời mất rồi.

Vào khoảng tháng tư năm 1793, lại có chiếc tàu Anh, hiệu *Indostan*, chở phải bộ ngoại-giao từ Ấn-độ thẳng qua nước ta.

Tháng năm, tàu ấy đến Hội-an.

Lần này đúng đến phải-bộ là ông công-tước Macartney, hình như có mang quốc-thư và sứ-mạng của Anh-hoàng sai đi, muốn cùng nước ta ký kết thông-thương diên-cước.

Bởi vậy, triều Tây-sơn lúc là chính-phủ chính-thức của nước Nam. Nhưng cơ-nghiệp Tây-sơn đang gặp lúc xuống; xuống một cách dồn-dập, tan-hoang, chẳng mong cứu vãn được nữa. Vua Quang-Trung Nguyễn Huệ đã qua đời năm trước (1792), để gánh hàng lại cho con là Nguyễn quang-Tồn, một cậu bé ăn chưa no, lo chưa tới, mới 10 tuổi đã. Bên triều thần phụ-chính, Bùi-đắc-Tuyên và Trần-quang-Điền, tranh quyền lực-độc với nhau, làm cho thế nước yếu đi.

Sứ-thần Anh thấy cơ-màu như thế mà chán, cũng bỏ đi nốt.

Cách tám năm sau, vua Gia-Long thống nhất nam bắc, trong nước trở lại yên-ôn thịnh-vượng, người Anh lại nghĩ ý muốn giao-thiệp thông-thương, nhưng nhà vua từ khước. Vì lúc ấy ngài đã thân thiện với nước Pháp, không muốn cho người Anh lui tới đất nước mình nữa.

Và lại, ngài vẫn ngờ vực người Anh có dã-tâm xâm-lược, cho nên lại cang thân Pháp, phòng khi nhờ cậy đối phó với Anh. Bởi vậy, theo lời Michel Bèze, tác-giả quyển « *Souvenirs de Huế* » có lần phê-vua tuyên-bố:

— Trong khi ta có nước Pháp là bạn thân, chắc người Anh quen thói xâm-lược ta không dám động phạm đến ta.

Cuối triều Minh-mạng, vào năm 1840, triều-dinh phải hai ông Tôn-thất-Thường và Trần-vĩ-Xương đi sứ sang Pháp và tiện đường sang Anh luôn thể. Ấy là lần thứ nhất, nước ta sai sứ đi giao-thiệp với nước Anh, nhưng chẳng thu được kết quả gì như ý.

Lược-sử người Anh với nước Nam ngày xưa, đại khái là thế.

Bãi sau sẽ nói về người Mỹ.

Trước đây, ta vẫn đem khối óc rất mơ hồ ra nhìn nhận việc đời, cho nên bề-cham phải trở lực là ta nên, động phải thất bại là ta nên.

ĐỌC OC KHOA HỌC của P. N. KHUÊ

Chứng ta sẽ có một lối nghĩ, một lối sử-trí-thích hợp với cuộc sống hiện đại — giá 2320
Mua lễ thêm 9p.40 cước phí

Hàn Thuyên phát hành

71 — Tiên Tsin — Hanoi

TAO TRINH NHA

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

CẢNH III

Nhà-kiến-x. Hào (phòng thư từ)
Phạm Thái, Quỳnh Như

Phạm Thái—Bên ngoài trời xanh ngai ý đêm,
Hầu hinh buồn lọt gió đàn rèm;
Có gì ấp trong sương bấc,
Mơ màng vườn khuya, rung bóng êm...

Trong hồ mơ màng, tâm giảng say,
Thủa xưa thông cao đôi ánh sáng;
Sân trải bằng lông, rây phân nguyệt,
Bên thêm lên lén khộm hoa lay...

Chỉ vẫn còn hằng, hay đã vơi?
Sao xa đương rặng ánh trong ngời,
Thuyền xưa lái cũ còn hằng tiên,
Hay lừng ló buồng, nắn gờ vơi?

Sao rộn lòng ta, thơ vớt thơ?
Có gì thoáng bóng nét hương què...
Có gì man mác bóng khung lỵ,
Có lẽ hồn xuân rạo ước mơ...?

Hay niềm tươi thắm thoảng khi mai;
Bên trúc nghiêng tươi một cánh lái,
Vườn sách ngợp ngừng, kuong thướt báo
Hên ngoài, lấp lo bóng xiêm ai...

Đầy đã về đâu, sẽ đến đâu?
Hoàng mang naur rộn ý yêu cầu...
Nhưng mà chỉ cũ đương xa say,
Lòng đời lòng ơi, kéo gọi sầu!

Ta đã biết:
Sương vương lá, vì vừng đương lịm ánh;
Mây vay rừng vì hơi gờ đương say;
Thổi gió hây khoa tao, mây hây lạnh,

Vừng đương, vừng đương,
Hây lên cao, cho vơi cạn hết sương cây.
Nhưng thắp mắt... lòng ta đương thắp mắt...

Ơi nam-nhĩn gan sắt, đã anh-hùng,
Nhưng (ai) ở với giới-nhân quốc-sắc...
Nhưng đàn lòng man mác soi đương rưng.
(Phạm Thái làm thơ rồi mở màng (thiếp giốc)
Âm-nhạc: lưu thủy

Quỳnh Như—Vườn cây đen âm thầm khi
gió lặng,

Vòm trời mây nhạt nê, lúc sương pha,
Đàn giới liêng mơ hồ vùng lá nặng,
Hoa hồng noai là cảnh mơ trắng xa...

Đàn chim khuya trên-cành rạn, thối náo
nức.
Đương đời chờ vui đón ánh đương sa;
Và ong bướm trong đêm mờ uhu thồn
tức.

Khi còn mong thắm kết hương muốn hoa,
Đêm tàn mấc muốn vẫn thơ êm dịu,
Đóa hồng xinh tươi ngát bên châu liềm
Đương tỏa sóng buồng vờn bay yêu diệu,
Khi nhàn nhàn xuân ơ! ỉa buồng êm êm...

Phòng hinh vắng trơ vơ buồn thanh què,
Đền xanh reo chân nắn nét thắm u;
Không soi thấu nổi âm thầm lặng lẽ,
Trưởng huyết dây man mấc đương hơi
sầu.

Đầy thi-sĩ âm minh trong trắng-sĩ,
Đầy chim thần đang rần cánh mêm mộng,
Đầy cơ lẽ, trong bao đêm hùng vĩ.
Đi toán ra man mấc điện thơ hùng...

(đến gần Phạm Thái xem thơ. Âm-nhạc: cổ-bản)
Nhưng lạ quá! sao lời thơ địn thần?
Đầy lòng mơ... khao khát mỗi yêu nồng?
Đầy thuyến lơ lửng sao toan ngợp đêm
Trong nỗ tình sóng lặng, nước vơi nồng?.

Ài biết được trang anh hùng đứng cảm
Ngày hôm nay man mấc bỗng xuê lòng?
Không! trang-sĩ hây hiên ngang đầy quả
cảm:

Trên đường xa, theo chí cũ, phải xa dong...
(Thảo mỗn vẫn thơ)

Cảnh thông manh oai hùng toàn ẻo là!..
Đầy là bùa liêng nghiệm giải mê say;
Đầy là lời mạnh căng lòng đương giốc
Giữ anh-hùng cương quyết phải ra tay.
(Đã bài thơ lại đi ra. Âm-nhạc: cổ bản ăm êm)

Phạm Thái (lĩnh giốc) Hương êm đương
buồng lén sâu phảng phất:

Đỉnh-trần đã vắng vẻ, khói lam bay!
Đài sen nền đã lụn tàn toan lịm tắt,
Ta cũng vừa chợt tỉnh giấc mê say!
Giấc mê say đưa hồn ta phiêu lãng

Đến miền hoa gấm lỵ, hây gởi nhân;
Đầy ẻo đã lịm rồi, hương lảng vắng,
Phóng có đơn còn man mấc về hoài xuân...
(cầm bài thơ...)

Còn phảng phất mơ hồ hơi gió lén
Bên trường huyết đầu lạc cánh hoa tiên?
Hay tiên-ữ đêm nồng đã liêng đến,
Hay đây đã thay đổi cảnh đò-nguyên?

(vả thầm đọc)
Nàng đã muốn ta quay về Kinh-bắc,
Đề phò Lê, gầy lại cảnh oai-lĩnh;
Rõ nên bậc nữ anh tài can quốc:

Không bằng-khuông mơ nghĩ, vương ỗ tinh.
Chỉ mong mỗi ngày mai, tươi cảnh sắc
Đề phòng khuê dâm ám rặng ngày xanh.
Thôi, ta quyết phải quay về tìm cựa-chủ,

Từ giá nang vơi và được ra đi;
Đương gio bụi lại quay về lối cũ,
Bước gian nan nẻo ẻo ngại gầy chỉ!
Đã quyết phải hiên ngang cầu khỉ-phách,

Tại rêu lũng trong những lúc gian nguy,
Đã biết rõ xa vơi khôn trở cách,
Thì, không còn nào nữa, cảnh phân ly...
(Phạm-Thái đi... Phía trong vắng vắng
đưa ra một khúc hát. Chính - Phụ)

«Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,
Xếp bài nghiên theo việc kiếm cung;
Thành tiền mộng tiến bệ rồng,
Thước gươm đã quyết chẳng dong giặc giời.

Chỉ làm trai dặm nghìn da ngựa,
Giáo Thái-sơn nhệ tựa hồng-mao;
Giáo nhà đeo bạc chiến bao,
Thét ra cầu Vọng áo gió thêu...»
(Chính Phụ ngâm dịch—Ng. thị Diễm)
Màn chướng bày ra một cảnh dài rừng về ban đêm
(Còn nữa)
PHAN KHẮC-KHOAN

HỘI CÁC NHÀ THƠ THAO
KHÍ CÁN ĐẾN: bồng (tròn, bồng rã v. v. sao
nhảy, tạ, lao, đĩa dẻ ném, túi kưng đạo sinh và
các đồ dùng trong bài tập...—Lên giới thư về:

TRU - THUẬN
57, Rue des Teinturiers, Hanoi
Hàng làm cần thận—Giá tính phải
chúng—Mua nhiều tính giá riêng

Đón xem: PHẠM - THÁI
Viết truyện «Tiên Sơn Tráng-Sĩ» của Khái-Trung, một
cộng tác, từng người về vì đại. Những viên thơ về
cây xưa hinh hinh và mướt, từ ra đống quan niệm đẹp bị
trong nháy nháy, viết về các bài thơ để dành đầu, thêm
một số người mới trong văn-nghệ nước nhà.

Kịch đã họ tập bằng thơ
(bản in trong sách khố về bản đăng ở X-Tân tập chí)
của PHAN KHẮC-KHOAN (lục giở)

1) TRẦN CAN — 2) LÝ CHIEU HOÀNG
những vở kịch đã đầu tiên lừng lẫy trong thi giới Việt-
nam, đã đến gần 10 lần ở (Hanoi) và các ở khác.

3) XA XA
thơ mùa biển; 7 vở tập, những hương vị của bà trước,
sống lam, cốt truyện, «hương bức tranh rất thần tình»...
Không bài thơ mới, nhưng và ở người như những
Lai-kai của người Nhật (Hanoi-lĩnh).

4) HU VÔ
dịch thơ của OMAR KHAYYAM; 10 tập thơ. Lần này là
lưu đầu tiên thơ viện nước nhà được một tập cổ
hoa, của nước họ—từ người ta hinh hinh đã liệt vào
chức đại thi hào cổ kị của thế giới.

Sắp ra: QUỲNH NHƯ (Thơ Thất thi
VIỆN SÁCH QUÊ BƯỞNG Hanoi, Vinh, Thanh-hóa, Huế)

SÁCH ĐỜI MỚI
LÔNG KIM
PHỤ NỮ VỚI GIA ĐÌNH
những phương pháp giáo
dục trẻ em người dân
đẹp chí về phần xã hội
phần hinh... 2p6

PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN
những điều cần thiết (bà
khen chọn người bạn trăm
năm chung đường... 1p60

BAO VẤN KHANG
THANH - NIÊN KHỎE (các
thế về để giữ khỏe) 1p60

Truyện học sinh Đời Mới. — Hay! Vui! 1p6
Bách cho tình thân 1 giá mỗi tập từ 0315 đến
0531. Muốn lấy hẳn thông tin các sách giá trị để
xuất bản, gửi tem 0p60 cho:

ĐỜI MỚI, 62 hàng Cột Hanoi

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:
Điều - Nguyễn

1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyễn
2) Thuốc ho gà... Điều-Nguyễn
3) Thuốc ho lao... Điều-Nguyễn
4) Thuốc bổ thận... Điều-Nguyễn
5) Thuốc bổ huyết... Điều-Nguyễn
6) Thuốc cam lý... Điều-Nguyễn
7) Thuốc cam nhĩ... Điều-Nguyễn

Tổng-cửa: 128 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, Mĩ-khánh, Nam-tiến Saigon
Nam-cường: Mytho, Vinh-hưng: Vientiane

(Tiếp theo trang 7)

Bác-sĩ lại sang Quảng-châu xem xét công việc chữa bệnh của các thầy thuốc Tàu.

Đã biết rõ nguyên nhân bệnh dịch hạch, bác sĩ Yersin còn định lên Văn-nam để nghiên cứu thêm về bệnh nguy hiểm đó.

Thế là, trong một túp nhà gianh và gập
những bức-sơn học không được thuận tiện một
mình bác-sĩ Yersin đã tìm ra vi-trùng dịch
hạch và cách bệnh do truyền nhiễm từ người
này sang người khác. Do những sự phát minh
đó, ngày nay người ta đã tìm được cách đề
phòng dịch hạch và thuốc trị bệnh hạch gồm có:

Bác-sĩ Yersin thực là có công lớn với y-khoa. Bác-sĩ đã làm về vàng cho nước Pháp và nhân loại. Bác sĩ nay đã mất nhưng tên bác sĩ sẽ cùng với tên vi-rông dịch hạch (nay gọi là vi-rông fersin) lưu lại muôn đời sau.

HỒNG-LAM *thuyết*

GOI BÊN

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0p50

Phân dây phòng tích số 6—Lâu lâu, ngâm đau lưng
sốt, tạch, 9 v.v. Giá 0p60 một gói. Bỏ dây hậu sản
khỏi bụng—Khí kiện tỷ bố vị số 41 (1\$50) đau lưng
khối nín, gan, tức mắt, hậu—sản v.v. Khí hư bạch
trọc số 11—ra khí hư một nhọc v.v. giá 1\$20
nhà thuốc PHẠM - BÀ - QUÁT 27 hàng Tân Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

Truyền đời tâm lý của Lưu Trọng Lư già 1869
Đó là một truyện rất cảm động, rất thơ (thơ), là cốt
tinh ở giữa một thanh niên văn sỹ, và một gái nhân
lệ ở xã, ở nơi núi rừng, sông Hương. Đọc xong cuốn
EM À GAI BÊN SÔNG CỎA, các bạn sẽ thấy tâm hồn
sưu nhạc, phôi-nhào ở thế giới thanh cao và lý tưởng.

Hai đứa trẻ

Số 1 và số 2 của NAM - CAO trên
HOA-MAI số 28 và 29 và 31 và 32 và 33

Nhà xuất-bản Công-Lực ở Takou Hanoi

ĐANH RĂNG BĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRONG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR :

S.A. Poinsard & Veyret

Saigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

GIA MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Hội-kỳ, Trung-kỳ	11,00	9,50	5,00
Năm-kỳ; Cao-mán, Ai-lao	20,00	18,00	5,00
Ngoại-quốc và Công-sở	40,00	20,00	10,00

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đề
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HÀ NỘI



hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

- của VŨ BANG

(xem từ số 138)

những câu gì khe khẽ. Tôi có ý lắng tai nghe mà không được. Đường hoang mang trong óc không hiểu bà cụ đó có thể hỏi tên bởi tiềm của tôi điều gì, thì bà cụ quay lại phía tôi mà nói:

— Rõ thật là thân anh

làm tội đời anh chứ anh nghe lời tôi thì đâu
lại đến nông nỗi này!

Bà cầm lấy cổ tay tôi xem tôi gãy yếu đến chừng nào. Rồi bà dùng giẻ quây đi, chấp hai tay ra đằng sau lưng nhìn hết cả gian phòng mới lượt Tôi thấy ha vai bà rụng đọng. Tôi đoán chừng là bà khỏe nhưng không muốn để cho tôi trông thấy. Và lại bà nói lúc này của bà tuy có làm cho bình tỉnh, nhưng tôi đã như thấy đầm nước mắt rồi...

Nhân lúc đó, tôi bèn mở mắt to ra mà nhìn tên bồi tiếm của tôi, ra hiệu hỏi nó xem bà cụ vừa vào đó là ai.

—Cụ lại đẩy mà! Tên bồi tiêm kinh ngạc trả lời tôi như thế.

Trái đất vì nó ngày lúc đó cũng không làm cho tôi kinh ngạc bằng! Thì ra tôi sống ở cuộc đời thực tế này thật, mà bà cụ đương dùng quay lưng ra khỏi tôi là bằng đương bằng tôi thật. Bà cụ đó là mẹ tôi! Mẹ tôi - bình như tôi - một người bạn tôi - biết được chỗ ở của tôi đã đến để nhìn mặt đứa con bất hạnh đi về cầu bần bất hạnh dám về nhà của tôi về nhà nghìn lẻ. Mẹ tôi ngồi xuống giường và giữ cái bọc giầy lấy giầy ra ăn. Một lát sau, người mới sực sờ mà nói:

— Rét quá, chảy cả nước mắt. Anh ở thế này có kín gió không? Thôi, tội gì, anh ạ. Về cửa về nhà mà nằm, ấm áp, sạch sẽ, không khổ thân khổ đời.

Tôi nằm im như khúc gỗ, không biết trả lời ra sao cả. Tưởng là tôi ngần ngại về nhà thì sẽ không hút được, mẹ tôi lại chép miệng tiếp ngay.

— Thôi, trời đã bắt tội như thế thì biết làm thế nào? Tôi xem bói cho anh thì mười dân như cũ anh mười đến nói rằng số anh vất vả... anh không vương phải cái này thì lại sinh ra bệnh no tật kìm, cho khi đến chết non chết yếu. Tôi chẳng biết nghĩ ra làm sao cả. Trăm sự trông ở giới. Thôi thì anh cứ về của về nhà, [chức sự lang thang] liếm thếch như thế này, người ta cười cho mà

mơ thì cũng khổ. Mơ già rồi, còn sống cũng chẳng bao nhiêu lâu, anh thương mơ. Mơ cho anh đem bàn đèn về ở trên gác ấy. không có đồ nào nhà vắng quá...

Không ai có thể đoán biết được sự phản động của tâm lý tôi lúc đó phiên toà như thế nào. Mơ cho anh đem bàn đèn về ở. Chà ôi, một câu nói bình dị nằm về sót thương mà như cái gan cái ruột tôi ra vậy! Ở là đời tôi tôi chưa bao giờ nghe thấy một câu nói làm lý như thế, và mẹ tôi từ giờ hồ tôi đi và cư trông thấy tôi thì mừng, tôi rất có thể không đau khổ lắm trong lòng, đang này không, mẹ tôi lại chịu đựng được con hư mà nhìn ra mừng là đã thua nó phải cho nó đem bàn đèn về! Đến tôi ngu đến đến đây, tôi cũng có thể biết rằng khi nói câu nói đó thì lòng mẹ tôi tan nát. Chao ôi là người đàn bà đã đem cả một cuộc đời chung với chồng xây đắp nên cơ đồ và một tay già dựng cho bảy tám đứa con nên người! Người đàn bà đó hiện ở trước người trước mặt tôi lưng cong xuống mắt mờ đi, tóc bạc ra trước tuổi - người đàn bà đã đến nay lại đành nuốt sự thế thêm vào lòng mà giờ tay hùng lấy một sự hy sinh nữa là nuôi bảo một đứa con nghèo khổ nghèo như một ông bố già? Không, không, đã bấy giờ là là chết, tấm lòng từ ái của tôi vẫn còn. Tôi không chịu sự hy sinh đó. Tôi không thể tưởng tượng ra được một thằng Bồng giờ cho mới có ngó! Bà ơi! Tôi, nghĩa là đang tuổi thanh niên mà lại khùng khà khùng khùng nằm ở trên gác hai vô vọng, rồi khạc, rồi gọi người lấy ông phóng để nhờ, rồi đánh ai có ai có trong khi ở dưới nhà một bà mẹ già, hết tuổi thọ rồi



vẫn phải làm ăn buôn bán quần quật, không được phút nào ngơi nghỉ.

Tôi buồn nói:

— Giờ rét thế này mà mẹ cũng đi. Thế, ở nhà si trơng hằm?

Mẹ tôi không trả lời. Sự rằng cứ để yên cho cái không khí đó kéo dài ra mãi thì cả hai mẹ con tôi cũng khốc, tôi buồn nói với mẹ:

— Các em con đó này ra thế nào, có ngoan không? Và bà, nhờ giờ vẫn bình yên chứ?

Không trả lời vào chính câu hỏi của tôi. Mẹ tôi hỏi:

— Thế này, thì mỗi ngày anh hút hết bao nhiêu điếu? Có sai không?

— Không bao nhiêu ạ. Cả ngày chỉ độ mười lăm điếu, toàn thuốc mà không có sai.

— Thế thì bây giờ, may ra còn cứu được. Mẹ nghe thấy, người ta nói hút cái này mà hút sai thì có ông của nó hy vọng mà bỏ nữa. Bấy giờ như rước anh có nghe mẹ mà bỏ ngay đi thì có nghe không? Mẹ đã đánh bao nhiêu lần, anh cứ ngỡ ngỡ là anh không hút! Anh bảo là đi chơi với chúng với bạn. Đi chơi với chúng với bạn gì mà đến nhà anh đánh phải đi đến hai giờ đến mới về? Bây giờ mẹ mới nói cho anh

biết, chứ không đem vào mơ không biết anh về. Sáng hôm sau mơ hỏi đem trước anh về mấy giờ là mơ hỏi lấy là đây thôi, chứ mơ biết hết cả, bởi vì mơ có ngủ được đâu! Ai mà cửa cho anh? Ai mà chờ cho anh? Mơ biết! Mà anh cho thằng Xuân tiền để nó đẩy mở cửa, và sau nó không dậy, ấy là mơ học nó đẩy. Mơ mong rằng anh chờ cửa lâu rồi rồi thì sẽ ngại mà thôi đi. Không ngờ! Thôi, nhưng qua cũng là số anh vất vả và nó mới suy ra thì. Mơ, mơ đã làm đủ bữa phạm tội người mẹ mà ngăn cấm, rồi dần dần để hết các cách, nhưng bây giờ sự thế đã như thế thì cũng đành cái rằng mà chịu giờ chứ biết làm sao? Mơ chỉ khổ sở đau đớn vì nỗi không biết đi làm điều gì thất đức, làm điều gì ác nghiệp để đến nỗi on cái bây giờ phải chịu tội oan như thế này.

Nó đến đoạn này, mẹ tôi không hề giữ cho khỏi có lên khước. Tôi như nhìn mẹ khóc mà ruột não như tương. Nếu tôi có sức, nếu tôi dùng giấy được, có lẽ tôi đã chạy đi chỗ khác để cho khỏi phải chứng kiến một cảnh tượng thế thảm thương này. Nhưng sức đâu? Tôi đánh vấp tay xuống giường mà nhắm mắt lại lâu như ngủ.

Nghe chừng thấy mẹ tôi đã ngủ rồi, tôi mở mắt nhìn mẹ tôi mà nói:

— Thôi, khuya rồi, mẹ về không có sương muối mà điếc lắm. Mà mẹ cũng đừng nghĩ làm làm gì. Con đã chẳng bao hiểu được cho mẹ, lại làm cho mẹ khổ vì con, bây giờ có hối hận cũng không còn được nữa. Àu là mẹ cứ coi như là con chết rồi... con là một hạt máu bỏ rơi... công dưỡng dục, đức cho lao, trăm điều của nhà cha anh em con gập dập...

— Anh cứ nói gôm làm gì. Mà nước mắt chảy xuống chứ có chảy lên bao giờ? Anh bảo mẹ không nghĩ thì không nghĩ làm sao cho được. Thôi, mẹ xin anh, anh chiều mẹ, anh về nhà đi rồi thì mẹ sẽ thuốc thang cho anh chứ cứ ở ngoài thế này, ăn uống thất thường, làm gì mà chẳng ốm C, khi thì khốn đấy...

Vâng, mẹ cứ đẩy như thế, con xin vâng lời. Giá bây giờ ai có bảo con cả thật dễ làm cho mẹ thư thái lòng được đôi chút, con cũng không từ chối.

Vua nói thì xong, tôi hít ngay tôi lại với nói đôi mẹ tôi.

(Ký sau đăng tiếp)

VŨ BẢNG

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 3)

đánh Nhật từ đầu này sang đến khạc thì phải từ 50 đến 100 năm mở xong được.

Về chính trị thì tấn kịch trong phe phân đôi người Pháp ở Alger đã tạm kết liễu. Ủy ban giải phóng quốc gia đã họp mấy lần và hai phe Giraud và de Gaulle đã tạm hòa thuận. Hiện nay cả Giraud và de Gaulle đều không nắm quyền mà các việc đều do đa số Ủy ban giải phóng định đoạt. Dự luận thế giới cho rằng nếu thế thì cả Giraud và de Gaulle từ nay đều là tay sai của Anh, Mỹ đứng sau giết giặc. De Gaulle đã thôi không từ chức và không yêu cầu thôi hết những chức vụ trước kia trong thành phố chính phủ Pétain. Sở dĩ sự bất hòa giải quyết yếu là nhờ sự cố gắng của MM. Mauguin và M. Muel. Các nhân viên trong Ủy ban đã đồng ý về các trách nhiệm chung của Ủy ban giải phóng quốc gia và vấn đề cử Ủy viên quốc gia không chưa đã định tên.

Thần-nữ kỳ vận quyết giữ nguyên thái độ trung lập và tin đồn Thổ tuyệt giao với Pháp, các chiến giới ở Ankara và Vichy đều cả chính. Một tin làm cho dư luận quốc tế chú ý là Anh lập trung niên quân lính ở biên giới Thổ và Sgr. Anh. Tướng George J. sau khi sang kinh ở Bắc Phi, duyệt các đạo quân Anh. Mỹ và thăm chiến trường ở Tunisia đã qua Gibraltar để về Anh. Vừa có tin đại tướng Wavell đã được cử làm Phó vương tức Toàn quyền Ấn độ và đại tướng Auchinleck nguyên tổng tư lệnh quân Anh ở Trung-đông nay được cử lên thay tướng Wavell giữ chức Tổng tư lệnh quân Anh ở Ấn-độ.

NHI-ĐỒNG-GIAO-DỤC

Muốn dạy con trẻ cho có hiểu quả xin đọc:

Nguyên nhân thói xấu của trẻ con

của ông giáo sư toàn-Việt Nam
Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chưa bị hư hỏng và các học sinh tiểu học M.1 cuốn 1520. Mua liền bản giáo huấn hết 1520. Ở xa mua xin gửi bưu (cước) cho:

NHÀ IN MẠI-LINH — HÀ NỘI

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hanoi, Hanoi — Bán buôn khắp Đông Pháp và tới không đâu sản phẩm

ĐƠN CỎI:

Hồn Quê

Một tác phẩm đặc sắc nhất của Nguyễn-khắc-MAN. Một cuốn tiểu thuyết dài độ độ nhất năm 1912. Sách in lần thứ nhất dày hơn 500 trang. Bìa màu da ngựa si Lụa-vân-sin trình bày. Loại quý bìa Lụa gấm, trâm chữ vàng: giá 80p. Loại bình thường bìa giấy, giá 40p. Giá bán thường hàng 45p. Các bạn chú ý sách xin đặt sớm trước.

nhà xuất - bản SANG, 46

ĐÃ CÓ LÀN:

ĐỜI BÍ MẬT CON KIẾN

truyện sâu họ của Phạm-ngọc-GIAO — 0p50

CÓ THUY

tiểu thuyết được giải thưởng văn chương Tự-lực vào-đơn năm 1935 của Nguyễn-khắc-MAN. Sách dày 600 trang, bìa 32p. Bìa màu da ngựa si Lụa-vân-Sin trình bày.

GIÁC QUAN THỨ TƯ

của Ngọc-HỮU — giá 0p40
Ma? Mông? Phải-Thầy?

nhà xuất - bản SANG, 46 Quai Clemenceau — Hanoi

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dệt (PULLOVERS, CHEMISES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

Côi là người Bắc

TRUYỆN DÀI CỦA VU XUÂN TỰ

(Tiếp theo)

ĐOẠN THỨ HAI

Nét mặt hồng hào, Chi liếc đảo đảo lên. Một tay cầm chai rượu, một tay vò cái cổ nhỏ, Chi vừa rót rượu vào chén, miệng sặc những lời hẹn.

— Không! Tôi còn phải uống thêm một cốc nữa để mừng cái hạnh phúc của hai bạn tôi... của lần-lang và lần-gai-nhân...

Phương đỡ lấy các cốc & tay Chi đặt xuống bàn:

— Chi say rồi! Hai vợ chồng lấy nhau đã được hơn một tháng, Chi còn gọi là cô dâu, chú rể. Lần nữa còn đi chơi ăn uống, thì ai dùng uống nữa.

— Vâng!

— Chi đưa bát này cho Phương xơi cơm.

— Vâng!

— Để bữa con Mười lăm, thêm nước suốt nóng dưới bếp lên Chi ăn cơm nớ?

— Vâng!

Vân cười:

— Sao đó này Chi & ngoan-ngoan thế? Phương bảo gì cũng & vâng & ngay.

Chi cũng cười, nhìn Phương:

— Vì lúc này Phương là người yêu đôi nít! Yêu đôi, vì được đôi... yêu! Yêu đôi, vì đã gặp hạnh-phúc! Mà kể nào rồi, gặp theo sau, muốn sang - sướng, muốn sống vui, thì phải vắng lẻ những người đã có hạnh-phúc.

Nghe Chi nói, mắt Phương tươi sáng lên, nít nít thêm những nét hào-hoan. Tâm-trạng Phương ít lần này quả đúng như lời Chi nói.

Là con gái một vị địa-chủ dưới tỉnh Bà-rịa, Phương lần học trường Nữ-công Saigon,

Nàng ăn học luôn trong trường vì không có con quen thuộc ở ngoài. Đôi khi, trong những ngày chủ nhật và ngày lễ, được mấy giờ phép ra ngoài, Phương chỉ dạo quanh chợ Bến-thành hoặc đi Sô-thủ thôi. Trước, thì đi lấy bằng Cô-thầy tại Bà-rịa, rồi đương theo đuổi năm thứ nhất ban thành - chung, bỗng nhiên một hôm nàng đổi chỉ xoay học nít công. Và, lên Saigon, một sự tình-cớ đã khiến Phương gặp Viễn. Rồi ít lâu, Phương yêu Viễn. Cứ những ngày nghỉ, Phương lại ra phố Chải cau cùng Viễn chuyển trò. Cái tình hai người, càng ngày càng không - khít cho đến cái hôm trước đây một tháng, hôm lễ Pentecôte, cùng với Vân, Phương về Bà-rịa thăm thưa với cha mẹ trước để về đây ở nhờ mỗi mình làm lễ cưới xít sau. Với mẹ, nàng biết câu chuyện thế nào cũng xong xuôi rồi, vì Phương đã rõ tình bà cụ chỉ phác hiện lờ mờ, từ khi ngày thêm một tuổi rưỡi, cô hành như mũi chẻ tại, bỏ mặc thế sự. Phương chỉ còn & ngại cha nàng. Tuy

êu đến con gái, song ông cụ vẫn giữ kín sự yếu thường vào trong lòng, và không để cho lút-câm lung-lạc nỗ sự cương-quyết của mình. Quả nhiên, câu chuyện hôn-nhân của Phương không được cha nàng nhìn nhận. Phương đã lựa hết lời mà ông cụ vẫn một mực không thay đổi ý-kiến. Ngày thường, đối với sự gả chồng cho con gái, ông cụ vẫn nói: Không hề giừu ngặt, quyền quý hay bạc-dính, ông cho con gái yêu ai được lấy người ấy. Vì ông nghĩ thời nào kỷ-cương ấy. Và sự thực, thì ông đã tin vào sự khôn-ngoan của Phương, vào trí óc năng đã đủ sự phân-đoan việc đời Ông cho Phương được đôi phần tự-do luyện-ái, sau này, có thể nào nàng sẽ chịu hoàn-loại trách-nhiệm, không còn, tháo được cha mẹ.

Nhưng đến lúc Phương nhớ người nói với cha về việc này, ông cụ lại không nhận lời, dù bà mới đã trở hít tại & một nếp.

Cái đó không phải là không có duyên cớ. Vì ông cụ nghe về lần người Bắc sự chẳng đời có vợ con ở & gọi nhà rồi. Vì Phương là con gái út, ông rất mến thương, sự này lấy người Bắc, vợ chồng nó đem nhau ra ở ngoài ấy, xa xôi cách trở, ông đâm nhớ-nhưng và không được gần-gũi để bao học cho con cái.

Sau, vì thấy Phương náo-nhi, khóc lóc mãi, ông cụ đành phải ưng thuận, nhưng ông lại gạo lẹ với nàng:

— Đây cha cho các con ít vốn mần ăn. Nhưng, việc hôn nhân này, cha không bằng lòng - không tằng lỏm vì không muốn gì của cha người Bắc nó đem con về ngoài ấy xa cách mẹ cha

vậy cha không chịu đựng chứ hôn đầu. Nếu vợ chồng con còn & trong này đến lúc có con thì về đây, cha sẽ nhìn nhè. Từ giờ đến khi chưa có con cái, con dù muốn bước qua ngưỡng cửa nhà này, cha cũng không cho vào đâu! Con cưỡng lời cha, cha biết, vì lúc này con yếu & bằng Bắc & ấy lắm... Thôi, ông con đã hiểu nhau, yêu nhau, mà cha không cho hai đứa lấy nhau, các con lại cho là gi-đinh ép-chế với nọ kia. Bấy, già, nhau đi mà mần ăn!

Đoạn, để tập giấy bạc trên bàn,

thời-kỳ mặt-nguyệt của cặp vợ chồng trẻ này, Chi thấy những ngày sống của mình như vai về hơn lên. Người những giờ & về, Chi không muốn đi đâu hơn là về nhà. Mà về nhà, & trông Phương hờ hững quắc-quy quanh người yếu, là Chi lại mừng-mừng rồi. Ở, tâm hồn nhẹ-nhóm, trí-tuệ sáng - suốt thêm ra. Thật chẳng đã được sung sướng lấy & cái hạnh-phúc của ban.

Nhiều lúc ngắm đôi lứa Phương, Vân âu-yếm, Chi cho

ân phải có rất nhiều cặp & vợ Nam chồng Bắc & như thế, để

thêm dịp cho hai

hết hẳn ai su, yếm

nhau. Cả giây tình

ái, vì vậy, càng

thật chất lòng

thương mến của

dân chúng Bắc,

Nam, tạo nên

nhiều sự rộng

lượng vị-thai...

Mấy đời đã yên

con & thì thương

re, & thương re

hả là cũng trọng

mặc những người

đồng xu với re

nữa. Chính Chi đã

được mục-kiến

hiệu ba & vợ

Nam nhiều người

trong nấy vì có

tình họ hàng diên

đến với ông Bắc,

ông cụ rần rần một cái quay

phát vào nhà trong không cho

Phương nói thêm một lời nữa.

Bà rõ tình cha cương quyết,

nàng không dám khua sai nữa.

Thế là không tiếc-tho, không

đốt pháo đón dâu gì cả, Phương

cư liếng liếng đem áo quần & đồ

trưng về & với Viễn. Về việc

sang lấy Viễn, trong nhà bà chỉ

cho Chi & Vân biết thôi. Phương

cũng biết tại người đứng cho ai

hay nữa, trước khi cuộc hôn-

ân & nàng được cha mẹ chính-

thức thừa-nhận.

Phương, Viễn lấy nhau đã

được hơn một tháng. Trong cái

linh-ái, hoặc bất cứ về một phương-diện gì, có một ý-nghĩa tương-tự như thế, cho Truông, Nam, Bắc, bà & được dịp đồng lòng-sôi-sả, ấy mới là lúc tình-thần hợp nhất, tập-trung lòng thương con giống, máu chảy ruột mềm...

Phương quay vào nhà trong gọi:

— Mười ơi! Em đem cái rô ra đây.

Con Mười đem rô ra; Phương thu xếp bát đĩa vào rổ, quần khăn trải bàn lại & bưng khay nước ra. Nàng tuổi-trười bảo Chi & Vân:

— Hôm nay đi chợ, Phương

không mua được vị hoa quế

nào, đã đắt lại không ngon,

thành ra con xom chẳng có

thứ gì ăn trang-miệng. Thôi Vân,

Chi xú: miếng qua loa, rồi

chúng ta ra Chợ-củ là sẽ chen,

vừa được mát vừa đi cho tiêu

cơm nữa.

Chi hướng-ông ngay:

— Phải đấy! Tinh tôi thích ăn

ngô-sắc, có ăn chè thì mới & ăn!

Phương mỉm cười:

— Đó cũng là thêm một cơ

hội mà không muốn mua hoa

quế...

Vân lắc đầu bảo Phương:

— Nhưng Vân lại không thích

ăn chè, Phương bảo sao?

Phương ranh-mĩnh nhìn lại

bạn:

— Thế mà Phương biết Vân

thích ăn chè đấy! Vì Phương

có đọc hai người bạn thân: Chi đã

thích, thì rồi Vân... cũng thích,

hỏi xưa đây hai người đều & tâm

đồng & hiệp.

Chi lãnh-từ tiếp liền:

— Tâm đồng & hiệp... về ăn

chè, mà chớ sen cơ!

Mọi người cũng cười, Vân

cũng cười & chống-chè:

— Cái tâm-tông & hiệp từ xưa,

chưa & đã là tâm-tông & hiệp

chứ hôm nay!

Phương vỗ vai Vân:

Thôi lúc khác không & hiệp,

nhưng bây giờ hãy tạm & tâm

đồng & vậy nếu không, chủ thể

phải & chớ & hai thực ăn

tràng-miệng thì... hao lắm!



Bổ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết
nhuộc độc ngấm lờn do đi
độc hóa tiểu phân ra.
Hợp 98%. Nửa tá 490,
cả tá 790. Xa mua liên
hoa giao ngân

NHA THUỐC TẾ-DÂN
Nhiệt huyết Bông Lành

Saigon: 85, Nam-lên 439. Bàn-
chợ đại lý của thuốc Tế-dân

lớn & nhỏ các hàng
Cung-niên Tuyết-một dòng:
HÀ THUỐC LAO - ÔNG LINH
Cho tình già một lòng
THUỐC LAO BÔNG-LINH
236, Bàu Cờ Nam Lành

Hỏi những quay lại lão Chi với Viên :

... Và, mới các ngài sửa soạn, & thường gọi là cho.

Vấn đáp :

« Rồi ! Chúng tôi đã ăn-sáng đó, & bữa bái !

Vì mới tới, và theo lối đi chơi mới, Chi và Viên chỉ mặc độc bộ bà-bà hàng.

Trên Chợ - cũ gọi đường là Somme - bốn người đi giăng hàng chày nhất. Tuy giờ tới đã lâu, song những hàng gấm lụa-vật, những hàng buôn thông bán hương vẫn còn la-lét trên vỉa hè nép-mình cạnh những quán khạc-tru, Đại-loa, toàn là hàng bán thức ăn cá. C. q. cũ và Chợ Mới, quả là nơi trung-tâm-điểm của các « Saigon ăn uống ». Ở đây, tập-trung hầu hết những cao-lầu, những tiệm cà-phê, những hàng bán bia, những quán nước đá... ở đây, buổi sáng người ta đến uống cà-phê, buổi trưa, nhâm nhá, buổi tối, la-cà ăn uống... cũng những trước khi ra ngồi trên bàn xó, hoặc vẫn - ra ngoài Cầu-lưu Thủ-ngũ...

Ở hàng chè, đi đến sau lưng số Kho-bạc, Chi chợt nhận thấy những cái quán nước của người Hời trước chi-lô-thơ dăm cái, giờ đã chiếm đóng hết cả một bên đường. Lòng Chi bồn bõ, nhưng chỉ giẫy giụa, bảo chúng họ :

« Các anh chỉ để thấy cái tài sức kinh-doanh của đồng-bào Bắc của chúng ta chưa ? Ấy khỏi thấy ra trước, đồng-bào ta chỉ đang những hàng vật ngồi xếp xuống đất mà sau một thời-gian ngắn-ngồi, đã dựng nổi một giẫy quán dài như thế này...

(còn nữa)

VŨ XUÂN TỰ



MAY Áo CƯỚI

34A, LÊ QUÝ ĐÔN - HÀ NỘI

+ HỎI THUỐC, HỌC THUỐC +

Y-si Lê Văn Phấn, học nghiệp trường Cao đẳng y học, lâu năm kinh nghiệm trong các môn : Đường lớn, chuyên khoa cứu thuốc : Nam, Nữ, có một vị bác chế sự và một vị danh y nhỏ học phụ gúp, đã soạn và dịch hết các học thuốc Đông Tây ra Quốc-ngữ. Y-si lại biết nhiều phương thuốc hay và trị trị các chứng bệnh, nhất là bệnh ở phổi, và dạ dày. Vậy ai muốn hỏi bệnh, hỏi thuốc học thuốc, mua sách Đông Tây y học (3), nam nữ và sản phụ (15) xin cử M. LÊ VĂN PHẤN - *médecin civil* N° 18, rue Ba-Vincent - Tonkin

Có tiếng hát Nam kỳ

Mon an có tiếng khắp bầy :
nên, bính học Thủ được bành
phóng tằm. Chỗ an sang trọng
hệch sự, mặt mẽ.

Bar QUYNH-CÔNG

góc trường Amiral Krantz và
Lacotte Saigon

QUỐC GIA LOẠI GIA ĐÌNH

Chỉ số mới tập

MẠC-ĐÌNH-CHI

Nguyễn tử Anh

NGƯỜI NGHĨA BỘC

Phạm Cao cũng

đã ra được nhiều tập và đã được đánh
sách của bạn nghĩ về dự thi. Một năm
1909, sang tháng 5/1910.

PHƯƠNG PHÁP MỚI

ĐỀ TỰ HỌC AN NHẠC NAM KỲ

của Huỳnh-Linh, Đinh-Lan
tu rất mỹ-thuật bằng giấy tốt (bìa
ivrore) 5000. mức gửi 0/00 (5 00)

Editions BA NGOC

67 NEVART HANOI - TÉL: 756

Trong năm viêm nhĩ,
hương hay mắc bệnh cảm
mạo, nóng rét. Nên dùng :

HỎI SINH THAI CỎ

chuyên trị các bệnh về
trên bản đồ các thứ thuốc
cần nhiều đại lý các nơi.
Hỏi n° 52 Hàng Bạc Hanoi

ÉTABLISSEMENTS TRƯƠNG VAN-TU FABRICANT - REPRESENTANT COMMISSIONNAIRE 263, Marechal Petain Haiphong

Tuss r demi sole khổ 80cm 5500

Tussor rayé khổ 80 5510

Crêpe rayonné khổ 80, 5520

Serge blanc khổ 78 5520

Toile demi-sole rayure 510 82 5540

MỚI VẼ NHIỀU : da vigne d'or,
(penou de vernis) Hồng-Tông bán
rẻ giá 1/00, 1 pied còn rất ít. Gái
đi xa nhanh chóng, tính thêm
0/05 1 pied cước. Tussor người
dù gầy mẫu gửi 0/05 tính về
thợ may nhà buôn gửi 45 timbres

Sách « LUYỆN LỬA VÀNG »

SẮP PHÁT HÀNH :

Tây bút II

của NGUYỄN TUÂN
những thiên tài bất đắc sắc
nhất của tác gia hội văn
đây gần hết cuốn đang bán

GIỌT SƯƠNG HOA (XUÂN)

của PHẠM VĂN HẠNH

38 sách in có hạn, xin kíp
đón mua ngay từ từ gửi :
49, rue Tiễn Tsin - Hanoi

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỒ CUNG TÌM THUỐC

sâm
nhu-y-
bach
bồ
Hồng-Khê
75 Hàng Bè Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

SÁCH MỚI TUẦN NÀY :

Trẻ con hát, trẻ con chơi

của Nguyễn văn VINH

Bulletin de l'Ecole française d'Extrême Orient

101 TRẺ CON HÁT, TRẺ CON
CHƠI của Nguyễn văn Vinh, do
thư-tà Alexandre de Rhodes
xuất-bản và gửi tặng sách này
32 trang khổ lớn có tranh vẽ
của Mạnh-quỳnh, giá mỗi cuốn
0p 50.

Sách này sưu tập những trò
chơi và câu hát phổ-thông nhất
của trẻ con Việt-Nam ta. Trò
chơi nhiều trò rất vui, như trò
đi-ôm, trò thả dĩa, cũng có trò
bách cho sự tuyên tình, can-
đam như trò hú ma trời... Trò
chơi nào cũng hợp với tính
hiếu động và tinh tò-mò muốn
hết của nhi-đồng, tỏ rằng chủ
động của trẻ không phải là không
thạo khoa giáo-dục đồng-ân vậy.

Nhưng đó không phải là phần
cốt-yếu quyển sách. Phần cơ
yếu là những câu hát của trẻ
con. Thật là chưa "chân y-vi-
học" mà sáu xa phải qua
mà thêm-thia, có thể bảo mỗi
câu hát vật đó biểu-lộ hết cả
tâm-hồn phong phú của dân-
tộc Việt-Nam với tất cả những
màu-mé cốt-cách riêng của tâm-
hồn ấy.

Thật vậy.
Nếu gương dề đào-luyện cho
tâm - hồn thanh - khiết cao
thượng, các cụ xưa dạy con em
hát thế này :

Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng con

Muốn cho con em biết hình-
dạng những người có tên trong
sách Hán, các cụ cho một bài
học linh-dộng như thế này..

Àn no chày quăng
Là ngựa : Táo Tháo.

Không quần không áo
Là chủ Trần Bình
Cái bụng tây tình
Là ông Lưu-Bí
Mượn lời chim để rủ trẻ bắt
tổ-chim, cũng là một cách
khuyến giới con em rất khôn-
khéo vậy :

Mua hè mùa hát
Mày bắt con tao
Mày què mảy quật!..

Nhưng vốn giàu khiếu trào-
lộng, ông cha ta thường hay
dùng cách « cười để đùa sang
phong-hóa. »

Còn gì chưa-cay, thấu-thia
bằng những câu hát-sau này
xuất tự miệng trẻ ả ? Thật
như những tiếng sấm sét thỉnh
linh giáng xuống những tâm-
hồn có ối :

Nói dối rằng mac cho chống
Đem ra quăng đồng ngã nỏn

ngồi ăn.
Vẽ nhai con khóc bán Knoxville

THANH - ĐẠM

của NGUYỄN-CÔNG-HOÀN
Tác phẩm đặc biệt về quan
trường 1 501 trang 1/00 (có in
riêng 5 bản đồ, mỗi bản
20/00)

SÓNG GIÓ

ĐỒNG CHÂU

của THÁI VI LĂNG
Những phẩm-cái tài-hội-hồn
Đồng-châu, in lần thứ hai
giá : 2500

Nhà xuất bản :

ĐÔI MƠI 62 - akou Hanoi

Nào me đi chợ có ăn quà gì?...
(gà gáy o-o)

Con ăn một thì me ăn hai
Con đi bốc muối thì khoai chẳng
còn... (me đi tìm sàng)

Thìa là thìa lầy
Con gái dậy nghề!

Ngồi lê là một
Đưa cọt là hai... v. v.

Có khi phạm vi sự điều-cột
mở rộng hơn, không những
chế diên những người hư,
người la lai chế diên cả một
chế-độ, như chế độ tảo-hôn
chẳng hạn :

Bồng-bồng cũng chẳng đi chơi
Đi đến chỗ lội, đánh rơi một
chồng

Và chế-riêu cả phương-pháp
dạy học xưa, nó-viên-vòng vô-
vị-lam sao, như dạy trẻ con
sacn tam-tự-kinh, ngay ngày
trẻ mới nhập học
tam tự-kinh là rình bắt cớm
ngọt

Nhân chí là rờ và me.

Chỉ là có

Đôi là khác

Không là cưới

Trẻ con lúc mới vỡ lòng là
lúc còn rờ và me, còn đôi thì
khóc, no thì cười, mà đi đây
chúng những Nhân chí sự, tính
bản thển, tính tương cận, tập
tương viễn. Những câu khê
nức nùng mỗi triết lý cao-
siêu thì thất-sách biết bao!
chế-riêu cũng đáng làm!

Ngoài ra, còn những câu dạy
trẻ em những điều thường-
thực, nghe rất linh-dộng, dễ
hiểu như!

Quả dưa gang trong vàng ngoài
trắng.

Quả ướp đắng trong trần
ngoài xanh.

Nam-dinh có bến do chề ..

Ông thầy có sách
Thợ nghề có dao...

Con gà cựa là chanh

Con lợn ăn mua hành cho tới

Con chó khóc đừng khóc ngời!

Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng

v.v..

Rút lại, những câu trẻ con hát
chính là đại ra để người lớn
nghe mà nghĩ ngợi, rồi linh-hội
lấy cái tham-vay.

«BULLETIN DE L'ÉCOLE
FRANÇAISE D'EXTREME-ORIENT»
tome XLI 1941 fascicule
2, dày 466 trang khổ lớn, giấy
tốt, có nhiều tranh ảnh già
bản 15p00, do Viện - Đông
Tây-cổ Học-Viên xuất-bản; và
gửi kèm Sách in tạ nhà IDEO,
từ năm 1941 nay mới xong,
rất công-phu, tinh-tế; riêng
sự trình bày cuốn sách đã
khiến người ta phải ngạc-ngh
sự hy-sinh, và sự cố-gắng rất
lớn của Bắc-cổ-Học-Viên, dù
gặp buổi khó-khăn hiện-thời.
cũng vẫn duy-trì lấy tập kỷ-yếu
quĩ báu kế-tiếp ra đời từ 41
năm nay, có công rất nhiều
vui cuộc phục-hưng văn hóa
Việt Đông, và giúp ích cho các
nhà khảo-cứu cổ-học, không ít
vậy.

Nội-dung tập sách này, cũng
như các tập trước, rút là rồi-rà
câu phỏng-phủ. Nhiều bài khảo-cứ
rất công-phu, nhiều bài
ảnh chụp rất tinh-tế. Nhiều
hài giới-thức sách rất đầy đủ.
Tựu trung đáng chú-y nhất
mấy bài sau này:

— Les Musulmans de l'Indo
chine française — Marcel Ner,
— La stèle du Paracel Khan
d'Ankor — G. Cordès.

— Les bateaux des Bas-reliefs
khmers. — P. Paris.

Có ảnh kèm theo, những bài
trên là những tài-liệu rất quí
cho những người muốn nghiên-cứ
về nền văn-minh cổ của
Đông-Dương.

1. — HƯ-VÔ, dịch thơ của nhà
văn-hào Ba-Tư-Omar Khayyam,
tựa của 0 Ưng-Quả-Đông-cung
giáo-đạo, dày hơn 10 trang giấy
khô-rỗng, giá 2 p.00

2. — XA-XA nhật ký bằng thơ,
dày 82 trang giấy khô-rỗng giá
1 p. 60.

Cả hai cuốn đều do «Viên
sách QUỐC-QUA» xuất bản.

Hư-Vô là một bài thơ trường-
thiên đầy hình-sắc mới lạ,
đượm một vẻ buồn man-mác,
cả vẻ buồn của kẻ chán đời,
hay đùng đùng, là cái vẻ buồn
của người đi tìm chân-lý đời
người trong lý-rợm man-mà. Hai
khái niệm những câu này chẳng
lạ:

Thế-giới bao la rộng mịt-mùng
Chỉ là hạt cát của thính không
Và khoa-học của loài người chỉ
là những trăng cát, chữ viên-
vong.

Người, hoa, vật, thú khắp năm
châu

Hàng rượu boisson de table
LE DUC và mước d'Annam
au quinqua OLYMPIC xin
bà cô để các nhà đại-lý và
các nhà buôn đứng đại-lý
hài thú rượu «Le Duc» và
«Olympic» biết rằng: kể từ
ngày nay chúng tôi đã giao
việc phát hành hai thứ rượu
đó trong toàn xứ Bắc-kỳ cho
nhà BUI-DUC-ĐUỖ 49 Rue
Neyret Hanou (téléphone 1372).

Vậy xin các ngài từ nay đi nơi
đó mua rượu hoặc thương-lương
về việc xin đứng đại-lý các nơi.

Là những hình-sống bóng
nhật
khmers. — P. Paris.
Và, cuộc trăm-tư muốn thế-kỷ
cưỡi cùng kết-quả, có gì đâu?...
Muốn chạp các thần hạo của các
Muốn kho sách quý trữ tàng khắp
nơi

Cả khoa-học của loài người
Ta đây muốn đi lấy hơi rượu
nồng

Muốn lời thơ dăm say lòng
Đi đi để lấy một đồng rượu ca.

Còn cuốn Xa Xa là tập thơ
tác giả trữ-tác thì gồm toàn
những bức tranh nhỏ, đại khái
như:

Sông vắng, trưa nồng gợn sóng
lam;

Cát lộng tung dưới ngọn nồm
nam.

Xa, đoàn «xe ngựa» tung tăng
ruổi;

Dưới bóng cây xanh có gái cầm.
Nước sông xanh đến bóng cây
xanh

Khí gió mát em chầm bước
Vội bóng thuyền trôi trên nước
xăm

Bóng người, trôi chảy tới lòng
anh...

«SOUVERAINS ET NOTA-
BILITÉ D'INDOCHINE» (Vua
chúa và tiền-hoàng-đương)
của phủ Toàn quyền xuất bản
in tại nhà in Viễn-Phong Hanoi.
Đó là một cuốn sách in bằng
giấy tốt rất mỹ thuật nói về
tiền-sử các vua chúa như đức
Bảo-Đại, Nam-Phương hoàng-
hậu, vua Cao-mên và vua Ai-
lao cùng các thần hạo của các
xứ trong cõi Đông-dương,
có chân dung của các vị đó in
kèm Giá mỗi cuốn 5 đồng.

T. B. C. N. xin cảm ơn các
nhà tặng sách và giới-thiệu
cùng bạn đọc.



Anh - Lữ

58 — Route de Hué — HANOI

Giày đẹp, quốc-tân-thời v.v...

Toàn già tốt, kiểu đẹp, hợp thời
phải chăng? (có catalogue kinh-biến).

Bán luôn và bán lẻ khắp mọi nơi.



Hội đồng

Hóa giá

đã công nhận 4 thứ thuốc chữa
HỌ LẠO của nhà Đại - Á theo
giả dưới đây:

1) CAO HO LẠO, chai 60 grs
thuốc: 16p80; chai 30grs thuốc:

8p40; chai 15 grs thuốc: 4p55.

2) NGŨI TRƯ LẠO, chai 30grs
4p55, chai 15 grs 2p45.

3) DỪNG PHỄ CAO, chai
30 grs 8p10.

4) GIẢI LỄ T. T. 60grs, 2p10.

Mua thuốc tại tổng cục: 170
phố Lê-Lợi, Hanoi do ông Lê

xuân-Khải quản đốc, hoặc chu-
cơ: 209 Lagrandiere Saigon, và
đại-lý: Thanh-niên; 43 phố An-
cơ, Huế; Mai Linh, Haiphong

đều theo giá trên và chỉ bán
lẻ theo giờ. Sáng: 7 giờ đến
11 giờ, chiều 1 giờ đến 7 giờ.

Authorisation (publication) accordée antérieurement à la loi du 13 novembre 1947.
Fé. H. le Gouverneur de l'Indochine.
Imprimé chez Trung Bac Tân-Van
30, Bd Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié exact et conforme
Tirage à 1000 exemplaires
L'Administrateur Général ng. d'YUONG

ĐA CỎ BÁN KHẮP NƠI :
QUỐC THỊNH

kiểu tạo tân rất lịch-sự và hợp
thời-trang, để thay cho giấy dép

phụ nữ đang khi giá cao gấp bội



phần thời một chế theo phương pháp
khô-học, có tính chắc gín giữ cho
da mặt được luôn luôn tươi sáng.
Tổng phát hành: Tamda et Cie
72, rue Wiclé Hanoi — Tel. 16-98

LẠU, GIANG

Mặc bệnh tình

nên uống thuốc của ĐỨC

THO ĐƯỜNG 131 route de Hué,
Hanoi sẽ khỏi

Thuốc lâu 1500 một ve. Giang
1p00. Nhận chữa khoán Xem

mạch cho đơn, chữa đỡ các
bệnh người lớn, trẻ con. Bán

ở cao, đơn, hoàn-tân.

CAI A - PHIÊN

Thuốc Tở - Nhét - Khuyết Tồn Huyết
56 46, giá 1p và nhỏ 3p50 và lớn

Ve nhỏ 1p00 uống 1 lần ngày
chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các

đại-lý để các ông không cần
tiền mua luôn một lúc, còn các

ông ở tỉnh xa, chỉ cần gửi
theo sách tính hóa giao ngân,

nghe năm 7p00, nghe nhẹ
3p00 để khỏi cái dở dạng mà

hết thuốc. Sắm nhúng tuyệt
cần 1p50. Thang thuốc này cần

0.25 và phải trả 1/3 tiền trước,
ngân phiếu để tên M. Ngô-vĩ-Vĩ

Viê-Liên 58 Hàng Bè Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại
kh p Trung, Nam, Bắc xin viết
thư về thường-trong.

Sách cũ mới n v 15 riêng bán,
đang được vào mua bán rất cũ, và
còn về một tem (còn) làm tiền gửi

có quyền catalogue riêng, giấy một
trang, nói về các bệnh trẻ và kh m

tiếng, cái phiên, bản là người và
cá cho thuốc thuốc

Các ngài hãy dùng:
PHẦN TRI ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphie Indochinoise)

Mô «Huyền chi T» «Huyền chi H»
«Huyền chi H» phổ Lu Loakay.

Hà được công nhận là tốt không kém
gi ngoại quốc, công việc cần thận.

Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH:

Êts. TRINH - ĐINH - NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tel. AN-NHI Haiphong — Tel. 707

Cần đại-lý khắp Đông-dương

Al cũng có thể tự chữa lấy
bệnh và trở nên danh - y

là nhờ có các sách thuốc của

cụ Nguyễn-an-h n bằng

Quốc-ngữ có cả chữ Hán

1) Sách thuốc chữa đau, 2p50
2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50

3) Sách thuốc gia - truyền K. N. 2p50
4) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00

5) Y-học Tạng-trung (in lâu thứ 12) 12p
6) Sách thuốc Nhật-Ban T. H. 3p00

7) Sách thuốc Nhật-Ban T. H. 3p00
8) Sách thuốc Nhật-Ban T. H. 3p00

9) Sách thuốc để phòng và chữa
thường hạn 3p00.

10) Sách 1 uốc Hải-thương Lân-đông
1p00

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ,
mandat để cho nhà xuất-bản:

NHẬT-NAM THU-QUÂN

HANOI

Chỉ nhanh

Nam - Kỳ và Trung-Kỳ

Phong thuốc

chữa phôi

(15 Radeux Hanoi Tél 1630)

SAIGON. Văn Đông 32 Aviator Barres

HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao 15p chữa các bệnh
lo cơ trung ở phổi. Trừ lao
bệnh được 4p ngân ngừa các
bệnh lao sắp phát: Sinh phổ
mực 0.2p, chữa các bệnh phổi
có vết thương và vết đen. Sắt
phế-trung 2p nhuận phổi và sát
trùng-phar. Các thuốc bổ
phẩm bổ thần 1p50 và nghĩ trừ
lao 1p, đều rút hợp-bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa
phôi và sách bị thử nói về bệnh
lao biểu-không. Hồi xin ở tổng
cục và các nơi chi nhánh.

Cần đại-lý thuốc Nhật-TUNG-TINH, PHỦ, HUYỀN, CHÂU QUÂN
xin biên từ về thường-lương ngay với hãng chính: n 80, rue des Médicaments, Hanoi
(M. Đức Thắng) điều kiện rẻ ràng — không phải ký quỹ — bán chạy nhiều nơi

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, BONG TRÚC

DÙ LỢP LỰA hạng thường . . . 5\$65
DÙ LỢP LỰA hạng luxe . . . 6,75
DÙ LỢP SATIN hạng thường . 8,50
DÙ LỢP SATIN hạng luxe . . . 9,75

Chợ C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
== HANOI ==

Giày Phuc-My

BỀN BỀ
VÀ ĐẸP
CÓ CATALOGUE
KÍNH BIỂU



Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ
ngân phiếu đề cho M. Trương-quang-
Huỳnh — 204 rue du Coton — Hanoi

DẦU NHỊ - THIÊN

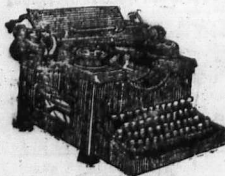
Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0\$35

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà
đại-lý, hoặc tiệm chích, thời mới được dầu
chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng dong
trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.

Nhị-Thiên-Đường kính cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG

76, phố hàng Buồm. Hanoi — Téléphone 849



Một nhà chuyên môn
chứa và cho thuê máy
chữ, từ 20 năm nay,
được tin nhiệm của
mọi người. Cần mua
nhiều máy chữ cũ.

**Maison
Quảng-Lợi**

14, Rue du Papier
Hanoi
—Téléphone n° 119—

HOUANG - P'ENG

Fabricant

FIXATEUR DE LUXE GOMÉDOR ET MILDOR
BRILLANTINE DE LUX JOLIDOR ET MÉDOR
PATISSERIE, CONFISERIE, EPICERIE
MERCERIE ET RUQUOIR BẮC KỲ
Bán ở 74, Hàng Bông Chợ Ruộm—Hanoi

Vinh - Cát

8, Rue Puginier, Sontay

máy quần áo trẻ em đã có tiếng

**COSTUMES
ROBES
LAYETTES**

bán buôn, gửi đi khắp Đông-dương



Kẹo hồ
peeto
mật cỏ
thơm miệng

RĂNG TRẮNG
KHỎI SÂU
THƠM MIỆNG
vì dùng:
thuốc
đánh răng



NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá 0\$19

NƯỚC ĐẦU, NGẠT MÙI, SỐT
NÓNG, ĐẦU MÌNH MÊN DỪNG :

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
dị cảm - mạo cũng nên dùng :

THỐI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận ký hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
22, phố hàng Ngang Hanoi -- T. 608